

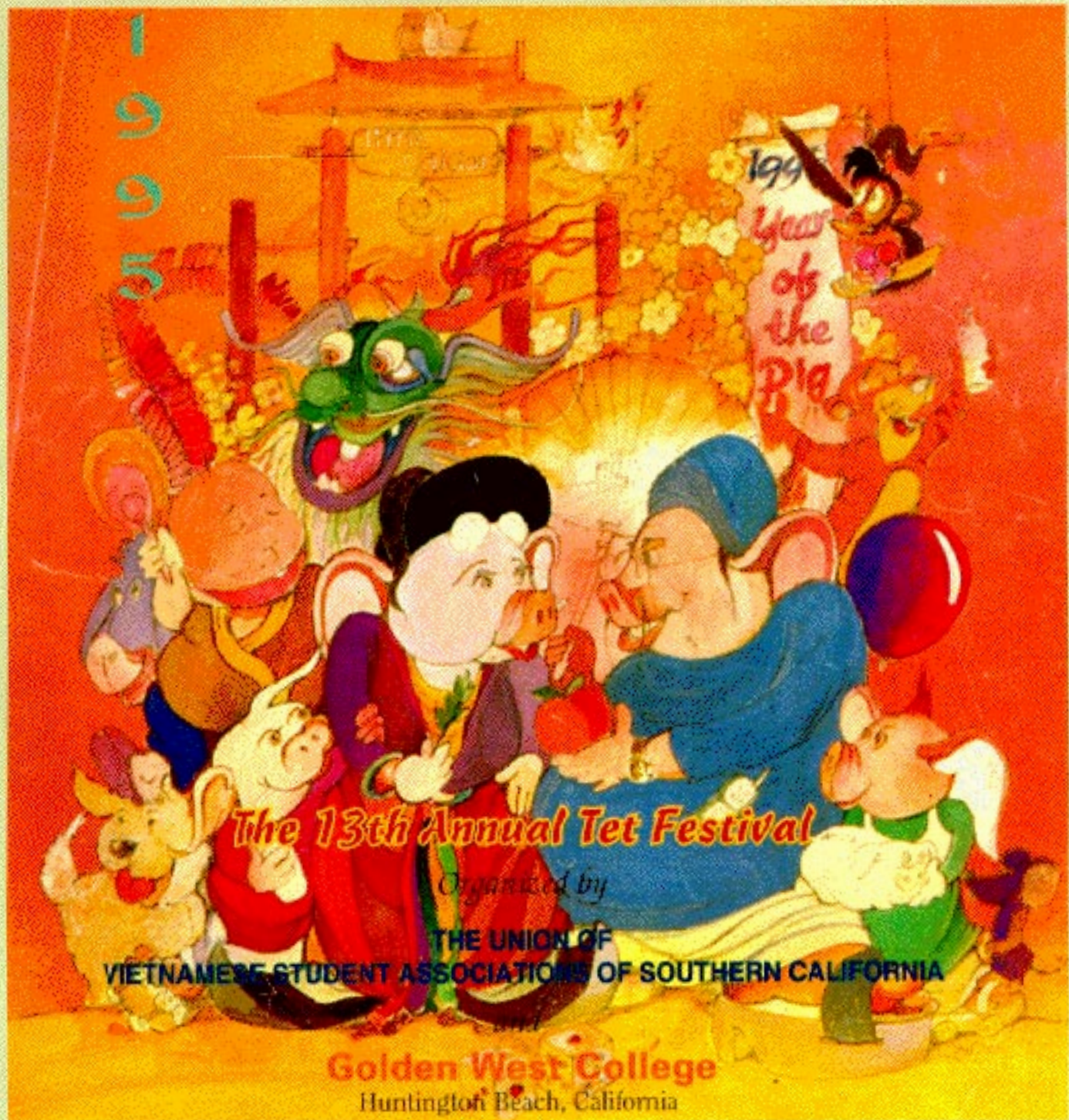


NON SÔNG

Số
68

Tháng 10, 1994

THE UNION OF VIETNAMESE STUDENT ASSOCIATIONS OF SOUTHERN CALIFORNIA
TỔNG HỘI SINH VIÊN VIỆT NAM MIỀN NAM CALIFORNIA
Tòa Soạn và Trị Sự: 15121 Moran St • Westminster, CA 92683 • U.S.A. x (714) 893-3139





Thư Tòa Soạn

Này bạn thân,

Ngoài việc ăn uống, nghỉ ngơi, làm việc, hình như mỗi người chúng ta còn sống bằng những mơ ước. Có người mơ ước thật bình thường, có người nuôi mộng thật cao xa. Ngày còn thơ ấu, ta mong mau lớn để được cùng bạn bè cắp sách đến trường. Đời học sinh ta mơ một ngày giã từ tuổi ngây thơ để bước vào tuổi mộng mơ. Đời sinh viên ta mơ một ngày áo mào vinh quy, một mảnh bằng và một việc làm tương xứng. Mỗi thời gian, mỗi chặng đường đời, mỗi người có những ước mơ khác nhau tùy theo điều kiện, hoàn cảnh mà mình đang sống. Hay nói một cách khác, mỗi ngày chúng ta đang sống là mỗi ngày chúng ta đang lần mò tìm đến tương lai, đang xây đắp, vun trồng những mơ ước của mình.

Tương lai sẽ mãi mãi vẫn chỉ là những mơ ước trong tâm tưởng nếu chúng ta chẳng sửa soạn, chẳng chuẩn bị, chẳng làm một bất đầu, chẳng đầu tư, chẳng suy tính. Đành rằng có những ước mơ nằm ngoài tầm tay với của một con người, như ước mơ của một người tỵ nạn Việt Nam: được đến định cư tại một quốc gia tự do; như hoài bão của một người đi tranh đấu: đem lại tự do thanh bình cho quê hương, nhưng điều đó không có nghĩa là chúng ta sẽ buông xuôi hai tay để mặc dòng đời đưa đẩy.

Này bạn thân, có lẽ chỉ cần nhìn lại đoạn đời vài năm vừa qua, mỗi người chúng ta cũng đã có thể nghiệm lại được những điều vừa kể trên. Vì đã bao lần chúng ta nuối tiếc cơ hội đã qua đi. Vì đã bao lần chúng ta tự hứa sẽ cố gắng hơn nữa. Vì đã bao lần chúng ta sầu, buồn bã khi thời gian qua đi và chúng ta vẫn chưa làm được điều gì mơ ước.

Này bạn thân, bạn đang tìm kiếm gì ở tương lai? Một mảnh bằng? Một đời sống sung túc? Một mái ấm gia đình? Một ngày đoàn tụ? Một ngày trở về xây dựng lại quê hương??? Hỏi cũng là một cách để trả lời vì chúng ta dễ dàng để nhận ra được rằng có những mơ ước nằm ngoài vòng tay với một người; có những mơ ước cần nhiều cánh tay nối dài, cần nhiều bàn tay nắm lại mới có thể thực hiện được.

Tìm đến tương lai, đi xây hoài bão đâu nhất thiết phải độc hành? Trên đoạn đường dài, trăm ngã phân ly đó, chúng ta cần phải có bạn đồng hành. Để khuyến khích, nâng đỡ mỗi khi có người chán nản; để an ủi, vỗ về mỗi khi có người buồn bã, lo âu; để thảo luận, trao đổi ý kiến mỗi khi có người bối rối, phân vân, một khi gặp những lối rẽ; để chia sẻ niềm vui khi chúng ta gặt hái được thành công.

• **Ban Biên Tập**

Thực Hiện

Khởi Báo Chí THSVVN/Nam Cali

Ban Trị Sự

Chủ Nhiệm: Nhị Vũ

Chủ Bút Việt Văn: Nguyễn Quân

Chủ Bút Anh Văn: Quốc Tuấn

Thư Ký Tòa Soạn: Cát Phong

Phát Hành: Huỳnh Kim Thủy

Thư Tín: Thế Thủy

Ban Biên Tập

Thành Đạt, Hương Dương, Lê Tạo,

Quốc Dũng, Duy Vũ, Trần Nguyễn

Anh Thư, Tí Tiêu Tụy, Trọng Dung,

Thư Thư, Nguyễn Quân,

Kẻ Lang Thang,

Trần Minh Khổng Tước, Nhị Vũ,

Mai Hà, Cát Phong, Quốc Tuấn

Ban Kỹ Thuật

Nhị Vũ, Quốc Tuấn, Cát Phong

Đại Diện Non Sông

UC LA Quỳnh San

UC Irvine Đỗ Khánh Đăng

UC San Diego Trần T. Mỹ Lệ

UC Santa Barbara Lê Hiền

USC Đỗ Q.

UC Riverside Nguyễn Kim Anh

CalPoly, Pomona Nguyễn Trần Đạt

CalPoly, SLO Đỗ Khắc Quang

CSU Fullerton Lê Văn Thành

CSU Los Angeles Trần Ngọc Yến

CSU Long Beach Nguyễn Song Chinh

Golden West College Thái Hòa

Orange Coast College ... Lâm Huy Vũ

Long Beach CC Đoàn Tâm Thuận

LACC Như Lan

Valley College Nguyễn Ngân

Chaffrey College Nguyễn Văn

San Jose SU Hà Tấn Quỳnh Giao

San Diego State U. Tống Minh Đường

San Diego City Col Trương Bửu Thịnh

Moorpark College Bùi Tố Tâm

trạng Lịch Sử

LÊ VĂN CÂU QUÂN QUẬN CÔNG

• Ngô Phụng Anh

Lê Văn Câu, trong sách sử thường chép là Lê Văn Quân, là một đại tướng đã đóng góp những công sức quan trọng trong bước đầu khởi nghiệp của Nguyễn Vương Phúc Ánh.

Ông vốn người huyện Kiến Hưng, tỉnh Định Tường (Mỹ Tho), sức mạnh hơn người, võ nghệ cao cường, tánh gan dạ không ai bì kịp, nhưng đồng thời cũng nóng nảy, đôi khi cộc cằn thô lỗ. Ông thuộc vào loại giang hồ hảo hán Nam Kỳ, trọng nghĩa khinh tài, ngang tàng khí phách, gặp việc bất bình là ra tay can thiệp liền. Dân giang hồ gọi ông là “Cu lớn”.

Bước giang hồ lưu lạc, khiến ông gặp được Châu Văn Tiếp, và đã đầu quân dưới ngọn cờ “Lương Sơn Tá Quốc”, trung thành với chúa Nguyễn.

Năm 1778, Nguyễn Vương Phúc Ánh chiếm Gia Định. Quân Tây Sơn dưới quyền lãnh đạo của Tổng đốc Chu, Tư Khấu Uy và hộ giá Phạm Ngạn, tiến vào định tái chiếm Gia Định thành (thành Sài Gòn). Nguyễn Vương để thủ lĩnh đạo quân Đông Sơn Đỗ Thanh Nhơn ở lại giữ thành, còn

ông thì chạy về Bến Lức. Quân Tây Sơn đem đại binh đuổi theo.

Lê Văn Câu dẫn một nhóm quân Lương Sơn vào cứu giá. Ông hợp quân với tướng Nguyễn Văn Hoàng, phục binh tại Bến Lức, đánh tan đạo binh truy đuổi của Tây Sơn. Đây là chiến công đầu tiên của “cu lớn” dâng lên cho chúa. Sau đó, Lê Văn Câu rút quân về lại Phú Yên vì ông đoán rằng quân Tây Sơn sẽ rút bằng đường đó.

Quả nhiên, sau khi bị Đỗ Thanh Nhơn đánh tan ở sông Bến Lức, Tổng Đốc Chu, Tư Khấu Uy bị giết chết, tàn quân Tây Sơn do Hộ giá Phạm Ngạn lãnh đạo, theo đường bộ chạy về Bình Thuận. Tại đây, quân Tây Sơn bị Châu Văn Tiếp và Lê Văn Câu chặn đánh. Phạm Ngạn phải quay lui và sau đó, dùng đường biển về lại Qui Nhơn.

Năm 1782, quân Tây Sơn vào Gia Định, chiếm được thành Sài Gòn và để Đỗ Nhân Trập và Hộ Bó Bá ở lại giữ thành. Nguyễn Vương Phúc Ánh phải chạy ra Phú Quốc. Từ Phú Yên, Châu Văn Tiếp cùng các tướng lĩnh của đạo “Lương Sơn Tá Quốc” đem

binh vào cứu. Lê Văn Câu đã lập được công lớn, cùng với Nguyễn Long, Phạm Văn Sĩ, đánh thắng quân của Đỗ Nhân Trập để Châu Văn Tiếp lấy lại thành Sài Gòn.

Năm 1784, quân Tây Sơn, lãnh đạo bởi Long Nhượng tướng quân Nguyễn Huệ vào đánh chiếm Gia Định, Nguyễn Vương phải chạy ra Phú Quốc, rồi qua Xiêm. Lê Văn Câu thu thập tàn binh, đắp lũy cự địch ở Tân Hòa (Long Xuyên), nhưng bị đánh tan. Ông cũng chạy qua Xiêm bằng đường bộ. Tại đây, ông cùng với tướng Nguyễn Văn Thành, cầm quân, giúp vua Xiêm đánh tan đạo binh xâm lăng của Miến Điện.

Viện binh Xiêm la dựa vào Nguyễn Vương Phúc Ánh về nước, bị đánh tan ở Rạch Gầm, Xoài Mút (Mỹ Tho). Nguyễn Vương lại chạy qua Xiêm. Lê Văn Câu đem sáu trăm binh sĩ theo Nguyễn Vương. Ông chia binh sĩ thuộc hạ ra thành nhiều nhóm nhỏ, lớp thì lo làm đồn điền để tích trữ lương thực, lớp thì lo vào rừng đốn cây để làm chiến thuyền ở Giang Khảm.

Năm 1787, Lê Văn Câu theo

Nguyễn Vương về nước. Đạo quân của ông bị quan Ngự Úy của Tây Sơn là Nguyễn Văn Đồn giàn chiến thuyền kín mặt sông Ba Lai cản lại. Lê Văn Câu cùng một ít quân tâm phúc len lỏi vào đoàn chiến thuyền của Tây Sơn, phóng hỏa đốt. Khi ngọn lửa bốc cao, các tướng của Nguyễn Vương là Trương Phúc Giáo, Nguyễn Văn Tồn, Hồ Văn Lân, Nguyễn Văn Trị, xua chiến thuyền đánh ập vào, quân Tây Sơn bị đại bại.

Sau đó, Lê Văn Câu cùng Tôn Thất Huy từ Sa Đéc kéo quân về chiếm Định Tường, bắt được Chuồng Cơ Diệm ở Trấn Định (Tân Hiệp, Mỹ Tho) và đô đốc Nguyễn Văn Mân ở Thang Trông (Bến Tranh).

Khi chiếm lại được Gia Định, Nguyễn Vương đã phong cho Lê

Văn Câu làm Bình Tây Đô Đốc, Chuồng Tiên quân, trước Quân Quận Công ông đưa binh về đóng giữ ở Bà Rịa.

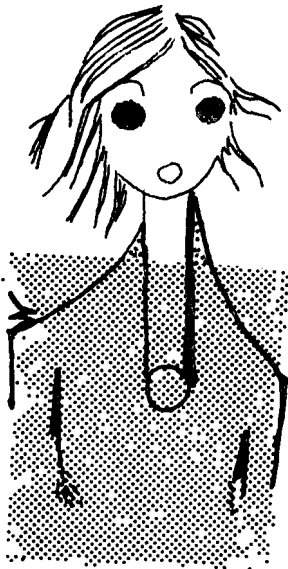
Năm 1790, sau khi chiếm được toàn bộ miền Nam, củng cố thế lực xong, Nguyễn Vương bắt đầu nhìn ra miền Trung. Ông họp các tướng bàn việc tiến đánh Bình Thuận. Nguyễn Văn Thành can ngăn, cho rằng “Bình Thuận dễ lấy mà khó giữ”. Lê Văn Câu tán thành ý kiến Nguyễn Vương.

Do đó, Lê Văn Câu được phong làm Tiết Chế, thống lĩnh sáu ngàn quân, cùng Nguyễn Văn Thành (phó tướng), Võ Tánh (tiên phong). Lê Văn Câu tiến chiếm được Phan Rí, giết chết tướng Tây Sơn là Chuồng Cơ Tá, và đuổi đô đốc Đào Văn Hổ.

Lê Văn Câu thừa thắng,

muốn tiến chiếm Diên Khánh, nhưng Nguyễn Văn Thành và Võ Tánh không đồng ý. Quá nóng nảy, Lê Văn Câu để mặc thuộc tướng, chia quân, một mình tiến ra Phan Rang. Ở đây, ông bị chín ngàn quân Tây Sơn vây đánh. Binh sĩ của ông bị chết nhiều. Trong khi đó, Nguyễn Thành và Võ Tánh nhận được lệnh của Nguyễn Vương rút quân về Nam. Võ Tánh về trước. Nguyễn Văn Thành ở lại giải vây cho Lê Văn Câu.

Vì việc không đợi lệnh mà tiến đánh Diên Khánh để cho bị hao quân, Lê Văn Câu bị Nguyễn Vương khiển trách nặng nề, và bị giáng cấp. Với bản tánh nóng nảy, ngang tàng đã quen, ông không quen nhịn những nhục nhã. Bởi vậy, ông phần uất đến nỗi uống thuốc độc quyên sinh. □



nhấn nhủ

Thương tặng QT

Gió ơi, đêm nay sao ta buồn quá
Mi về đâu cho ta gởi nỗi niềm
Nhẹ lấm thối mi ... ừ đại gió nhé
Mang giùm ta nỗi nhớ về quê nhà
Nơi có người vẫn nhắc lời đã cũ
Ghé bên tai và thềm gọi tên ta
Để cho người suốt đời còn mãi nhớ
“Tình nhỏ” của người sẽ chẳng nhạt phai.

• Ái Thông (Westminster High)

Thành Ngữ, Tục Ngữ Ca Dao Lược Giải



• Thành Lương Vũ Văn Toàn

82. Bớt bát, mát mặt:

Bớt việc ăn uống, may mặc thì có tiền không phải vay mượn nợ nần; đó là “mát mặt”.

83. Bụng làm, dạ chịu

Việc gì sai trái mình đã làm, người ngoài không biết đến nhưng riêng mình luôn luôn ân hận, đau đốn, tủi nhục.

84. Buộc chỉ cổ tay.

Ý chính của câu tục ngữ này là: Từ nay quyết xin chừa! Trong cuộc sống có khi vì mình quá tự tin, cậy tài, cậy sức hoặc quá tin vào sự thành thực của người mà đã làm một việc tệ hại, nguy hiểm; sau đó mới thấy mình dại, mình liều, mình khờ khạo và tự nhủ: Từ nay xin chừa. Có lẽ để nhắc nhở mình chuyện đó, người bình dân lấy sợi chỉ đỏ, chỉ trắng buộc chính nơi cổ tay mình.

85. Buôn phẩn bán hương

Đây là một thành ngữ để chỉ cái nghề của các phụ nữ làm ăn không cần vốn chỉ cần đôi phẩn, sức nước hoa (hương).

86. Bất độc bất anh hùng

Đây có lẽ là một câu để tự bào chữa của những kẻ đã có những hành động tàn ác. “Độc” là độc hại; “Bất” là không, là chẳng phải; “Anh hùng” là người có tài, có chí lớn.

87. Bé người, to con mắt

Câu này dùng để chỉ những người tuy không có tài năng, không có địa vị gì cao lớn nhưng lại có

những hoài bão khác người, có lối sống đàng hoàng, cao thượng. Câu có hai vế: Vế thứ nhất nói về bản thân con người này; vế thứ hai nói về cái chí khí, cái tư cách, cái đức độ. Một ví dụ cụ thể giúp giải thích thành ngữ này: Một trung sĩ tầm thường trong quân đội, khi không còn thượng cấp đã đứng lên chỉ huy những binh sĩ còn lại chống trả quân địch; sau cùng tự sát chứ không chạy trốn, không đầu hàng giặc. Đúng là “Bé người, to con mắt”.

88. Bò chết chẳng khởi rơm

Người Việt Nam ngày xưa khi có đình đám lớn thường hay giết bò ăn mừng và bao giờ cũng thui bằng rơm chứ không lột da.

89. Bụng đói thì tai điếc

Khi người ta đói thì người ta không muốn nghe gì cả. Câu này giống như câu tục ngữ của Pháp: “Bụng đói không có tai” (Ventre affamé n’a point d’oreilles).

90. Bụt chùa nhà không thiêng

“Bụt” là từ ngữ của người bình dân tôn xưng đức Phật. “Không thiêng” có nghĩa là không có quyền năng để đáp ứng với lời cầu xin. Câu tục ngữ này muốn nói về cái tâm lý chung của một số người Việt Nam có tinh thần vọng ngoại chỉ có người nước ngoài, người tỉnh khác, làng khác là hay mà người nước mình, người ở địa phương mình, người ở làng mình thì chẳng có giá trị gì.

91. Bách văn bất như nhất kiến

“Vấn” là nghe, “kiến” là thấy. Trăm lần nghe không bằng một lần thấy.

92. Bất kiến pháp, bất tri ân

Không biết rõ luật pháp, không biết ơn người thi hành luật pháp vì lòng thương xót đã nương tay mà không phạt theo đúng luật.

93. Bé không vin, cả gãy cành

“Vin” là kéo từ cao xuống; “Cả” là đã lớn, đã già. Cành cây khi còn non mà không uốn nắn, đến già mới kéo xuống thì gãy. Câu này ý nói về sự giáo dục: Phải uốn nắn con người ngay từ khi còn bé.

94. Bỏ thì thương, vương thì tội

“Vương” có nghĩa là vương vấn, dính líu. Có những người, những việc muốn bỏ phắt đi, không muốn dính líu đến nữa nhưng vì tiếc, vì thương nên giữ lại. Nhưng dính líu vào mãi cũng lắm điều cơ cực.

95. Bơ bải chẳng bằng phải thì

“Bơ bải” có nghĩa như là tham, là vợ vào nhiều

việc tưởng rằng có ăn, có lợi. Nhưng thực tế cho thấy, việc gì gặp thời, đúng lúc mới kiếm ăn, mới có lợi được.

96. Ba chìm, bảy nổi, chín lênh đênh

Câu này dùng để diễn tả sự thăng trầm của một cuộc đời cực nhọc, lao đao lúc lên, lúc xuống như con tàu gặp lúc sóng gió ba đào.

97. Bảy mươi còn học bảy mốt

Người nhiều tuổi hơn, dù chỉ một tuổi cũng có những điều kinh nghiệm hơn. Do đó người bảy mươi vẫn còn học được người bảy mươi mốt ít điều hay.

98. Bạc như dân, bất nhân như lính

“Dân” đây là muốn nói đám bình dân không đọc sách, không biết lịch sử, không biết suy nghĩ sâu xa, không biết những khó khăn của người cầm quyền. Khi còn nhờ vả được thì họ quý trọng. Khi đã hết quyền khi họ không cần nữa thì coi chẳng ra gì. “Lính” trong thời loạn lạc, trực diện với cái chết hàng ngày, họ thường tàn nhẫn và ít lòng thương xót.

Lay Động

* Về một người đã rời xa



Sáng nay gió động xôn xao.
Thổi bay ngọn tóc, luồn vào tim anh
Phương xa!
Sầu muộn vầy quanh.
Nhớ em,
Lệ bỗng
Long lanh ngậm ngùi
Tình bay!
Mỗi kẻ phương trời!
Giờ ôm dĩ vãng một đời đau thương
Trả em lại những yêu đương
Bạt ngàn sương gió, dặm trường lang thang

Một buổi sáng ở Montreal 6/93

• Trầm Mặc Châu

99. Bắn súng chẳng nên, phải đèn đạn

Nhận làm một việc không xong, chính mình phải chịu thiệt. Ví dụ người ta nhờ mình điều chỉnh cái đồng hồ, loay hoay mình đánh đứt dây thiêu thành ra phải mất tiền đi thay giầy khác.

100. Bắn nhắng như nhặng vào chuồng tiêu

Câu này không muốn nói về loài ruồi xanh (nhặng), nhưng muốn nói về những kẻ không có ý kiến hay không phân tích được sự việc, không đưa ra một giải pháp khả dĩ giải quyết được vấn đề nhưng ồn ào, nói ra nói vào và có những cử chỉ hung hăng, nóng nảy. “Bắn nhắng” có nghĩa là ồn ào, đi ra đi vào, đi lên, đi xuống. Từ ngữ này có lẽ bắt đầu từ thói quen của loài ruồi xanh thường thấy trong cầu tiêu.

101. Bớt chuột chẳng hay, hay ỉa bết

“Hay” có nghĩa là giỏi. Câu này muốn nói về những con mèo đồng thời muốn ám chỉ những kẻ vô tướng bất tài không làm được việc gì lợi ích mà còn tạo ra những khó khăn rắc rối.

102. Bảy mươi không bằng đưa lên bảy

Thể lý cũng như tinh thần, về một số phương diện đưa trẻ lên bảy quả là hơn ông già bảy mươi tuổi.

103. Bà tiên, bà thóc, bà cóc gì ai.

“Thóc” cũng là lúa. “Cóc gì” có nghĩa như chẳng có gì, chẳng đáng gì. Vì tiên, vì thóc, nói chung là vì mối lợi mà ngọt nhạt với người ta chứ người ta đối với thâm tâm mình chẳng có giá trị gì.

104. Bầu dục chẳng đến bàn thứ năm

Câu này xuất phát từ tục ăn uống ở chốn đình làng vào những ngày lễ lớn. Tùy theo chức vụ và địa vị mà được ngồi ăn ở bàn nhất, bàn nhì, bàn ba v.v... Bầu dục là hai trái cật, thận của con heo được giết làm cỗ. Vì ít và quý nên chỉ có mấy bàn trên mới được tiếp. bàn thứ năm kể như hạng thấp rồi nên không có món “bầu dục”. Câu này ý nói những đặc quyền, đặc lợi chỉ những người trên được hưởng.

105. Biết sự trời, mười đời chẳng khó

Sự trời cũng là sự đời (người Việt Nam thường tin mọi việc hay dở đều nằm trong sự xếp đặt của Trời). Đây là lẽ tuần hoàn, biến dịch và nếu biết được ý trời thì có thể tránh được những khó khăn. “Khó” ở đây có nghĩa là nghèo túng.

106. Biết đâu mà há miệng chờ ho

Việc đời thấy có thể tiến hành được thì làm chứ biết lúc nào hoàn toàn thuận lợi mà chờ, mà đợi.

107. Bói ra ma, quét nhà ra rác

Quét nhà vừa xong quét lại vẫn có rác (đây là một thực tế luôn luôn như vậy); cũng như đi hỏi thầy bói thì luôn luôn thầy bói đưa ra những điều không tốt (như ma quỷ ám ảnh, quấy phá ...) và khổ chủ phải cúng kiếng, kiêng cử.

108. Bụt trên tòa, gà nào mổ mắt

Mình là người trên nếu cứ xử đứng đắn thì kẻ dưới đâu dám khinh nhờn.

109. Bán anh em xa, mua láng giềng gần

Anh em thân thiết hơn, có thể giúp đỡ nhau nhiều hơn, nhưng vì ở xa do đó mà phải làm thân với những người láng giềng phòng khi tối lửa tắt đèn.

110. Bạng duật tương trì, ngư ông đắc lợi

“Bạng” là con trai. “Duật” là con cò. Con trai (con ngao) và con cò níu nhau, người đi câu bắt được cả hai. Ví dụ cụ thể: Hai người đi thưa kiện, thua cũng mất của, mà được cũng mất tiền chỉ luật sư của hai bên là hưởng lợi.

111. Bao dung hạt cải, rộng rãi tròn kim

Bao dung là đức tính quảng đại chấp nhận và tha thứ. Có nhiều người bề ngoài tỏ ra có lượng bao dung, có lòng rộng rãi nhưng sự thật rất hẹp lượng (bé bằng hạt cải) và khe khắt (nhỏ như lỗ kim xỏ chỉ).

112. Bát cơm phiếu mẫu, trả ơn nghìn vàng.

“Phiếu” là giết; “phiếu mẫu” là bà già giết lùa bên sông. Theo sử ký Trung Hoa, Hàn Tín đời Hán lúc còn hàn vi (nghèo hèn) phải đi câu cá ở sông Hoài để nuôi thân. Có lần đói quá được bà phiếu mẫu cho ăn. Về sau Hàn Tín ra giúp Lưu Bang (tức Hán Cao Tổ) lập nên cơ nghiệp nhà Hán được phong làm Sở Vương, Hàn Tín liền đem ngàn vàng đến tạ ơn. Phiếu mẫu không nhận mà nói: “Ta thấy người đói, ta cho ăn chứ đâu ta có mong trả ơn ngàn vàng”. Câu tục ngữ này nhắc nhở kẻ mang ơn phải nhớ ơn.

113. Bớt nhập hổ huyết, bớt đắc hổ tử

Không vào hang cọp, sao bắt được cọp con? Câu này giống như câu tục ngữ Pháp: “Qui ne risque n’a rien” (kẻ nào không liều, không có gì hết).

Những Tờ Nhật Ký ... Dở Dạng ...



• Snowflake

Nó ngồi đó, mắt lơ đãng nhìn ngoài cửa sổ. Một chiếc lá vàng rơi> Nó biết nó không như những đứa con gái lãng mạn có thể ngồi suy tư hàng giờ bên cửa sổ, gửi tâm sự theo từng chiếc lá rơi. Nhưng hôm nay nó lại thấy một cảm giác xúc động băng quơ của một thằng con trai 18 tuổi. Có một cái gì đó rất mới vừa tràn vào cuộc đời nó. Và nó bắt đầu có một cảm hứng sôi nổi hơn mỗi khi cầm viết ghi vào nhật ký ...

* * *

Ngày ... Tháng ... Năm ...

Hôm nay trời mưa. Cả bọn mình chen chân vào hành lang D. Nhiều đứa con gái Việt Nam cũng

ở đó. Và mình lại gặp nhỏ lần nữa. Không biết tại sao mỗi lần thấy nhỏ đi lại trong sân trường mình lại muốn nhìn đến khi bóng dáng nhỏ mất hút vào hành lang. Chưa nói chuyện lần nào nhưng mỗi lần gặp mình lại thấy nhỏ bẽn lẽn nói chuyện cùng bạn bè với một nụ cười ngọt ngào trên đôi môi hồng xinh xắn.

Ngày ... Tháng ... Năm ...

Mình muốn biết tên nhỏ quá. Làm quen thì ngại ghê lúc nào nhỏ cũng đi với một đám con gái. Nhưng sáng nay mình đã tìm cách nói băng quơ về nhỏ với đám bạn. Tụi nó cười và chê con nhỏ có tướng đi giống ăn cướp. Mình không được vui. Sau đó Sơn nói

là nhỏ ở trong lớp nó. Con nhỏ còn học giỏi nữa ... Ớn quá! Như vậy từ nay mình sẽ có thêm một cái tên để đem vào mộng. Đông Nghi! Cái tên nghe cũng hay lắm chứ!

Ngày ... Tháng ... Năm ...

Mình đang ngồi trò chuyện với đám bạn trong băng ghế sân trường bất chợt nhìn thấy con nhỏ từ xa đi lại. Tay ôm một đồng sách, mặt con nhỏ nhăn nhó trông tội nghiệp, chắc nặng lắm, ước gì mình có thể giúp. Lúc con nhỏ đi gần chỗ mình ngồi, mình làm bộ quay qua nói chuyện với mấy thằng bạn. Rồi hai thằng kia rượt nhau đụng vào con nhỏ. Vậy là đồng sách trên tay rớt tứ tung trên mặt đất. Mặt nhỏ quạu lên trông buồn cười. Mình đành “ra tay nghĩa hiệp” lượn giùm mấy quyển sách. Khi đưa cho nhỏ, nó cầm lấy nói vồn vện hai chữ “thank you” rồi quay đi, bước như ... ăn cướp. Tiếng nói nó nghe không thân thiện nhưng cũng rất nhẹ nhàng.

Ngày ... Tháng ... Năm ...

Locker của con nhỏ đổi diện với phòng học toán của mình. Trưa nay mình rủ đám bạn vào gặp thầy nhưng thật ra chỉ muốn thấy mặt con nhỏ thôi. Nói chuyện với thầy vài câu qua loa, lúc bước ra tụi bạn đẩy mình tới gần chỗ locker con nhỏ. Con nhỏ không có ở đó nhưng một lúc sau nhỏ bước tới locker. Chỉ cách bốn thước thôi mà mình không dám mở miệng. Cuối cùng, sau vài giây suy nghĩ, mình dùng hết can đảm nói “hi”. Nhưng con nhỏ than nhiên mở locker cất sách và không hề liếc mắt ngó mình một cái. Mấy thằng quỷ sứ đẩy và hối thúc: “Nói đại đi”, “nói lớn lên”.

Nhưng biết nói gì nữa? Con nhỏ lạnh lùng quá. Về mặt bất cần của nó cho biết sự hiện diện của mình hoàn toàn với ý nghĩa.

Ngày ... Tháng ... Năm ...

Hôm nay con nhỏ không tới trường. Không biết có chuyện gì hay nó tự ý cúp cua. Mình thấy trong lòng có một cảm giác thiếu thốn. Chắc mình nhớ khuôn mặt tròn, đôi mắt đen tròn xoe ướn át và tướng đi rất ... ăn cướp của nó. Không biết tự lúc nào mình đã quen với từ “ăn cướp” của mấy thằng bạn quỷ sứ gán cho con nhỏ.

Ngày ... Tháng ... Năm ...

Sáng nay con nhỏ mặc chiếc áo đầm màu trắng. Trông con nhỏ dễ thương lạ. Nhưng tội nghiệp là trời lại mưa và con nhỏ không có dù. Mới ra khỏi lớp mình chợt thấy dáng con nhỏ từ đằng xa. Mình vội bước ... Mưa lớn lắm. Mình lén đi sau lưng che dù cho con nhỏ. Chắc nó ngạc nhiên tại sao trời đang mưa lớn lại dứt mau như vậy nên ngược lên nhìn trời. Biết được có kẻ nào che dù trên đầu mình, con nhỏ bước mau không nói một lời nào. Mình đứng một mình ngẩn ngơ suy nghĩ với cây dù trên tay không hay là mình cũng đang bị ướt như chuột lột. Thằng bạn đột ngột vỗ vai. Mình bừng tỉnh. Con gái thật kỳ lạ!!!

Ngày ... Tháng ... Năm ...

Không biết đã bao lâu từ ngày mình bắt đầu bận tâm về con nhỏ. Nhưng chắc lâu lắm tại vì vườn hồng ba má trồng sau nhà đã nở hoa rực rỡ mà mình vẫn không hay. Sáng nay mình chợt nghĩ ra sáng kiến cắt một đoá hồng tặng con nhỏ. Mình đến trường thật sớm, bí mật bỏ bó hồng vào locker của nhỏ và đứng ở xa theo dõi. Nhìn đồng hồ đếm từng giây,

Ly Chanh Chua

Viết tặng những người anh tội nghiệp

Em đi trời nắng hay mưa?
Trời thu cây khóc lá thưa rơi dần.
Ly chanh đọng giọt băng khuôn
Sao em không uống cho tan nỗi hờn.
Ly chanh anh bỏ nhiều đường.
Nhưng anh nếm vị chua vương trong lòng
Em là đóa cúc kiêu ngông
Mùa thu mùa chết em mong manh còn
Ly chanh em uống khen ngon
Viền ly vẫn nhạt vết son mờ mờ
Em đi anh bỗng xác xơ
Anh nghèo sao giữ tiểu thư cành vàng
Anh ngồi anh học chẳng màng
Vết son còn đó mà nâng nơi đâu
Anh mong cúc mãi vàng mùa
Mong ly chanh khác ngọt ngào hơn anh

● Nguyễn Phương Linh (Fullerton High)

tự bảo mình đừng nóng lòng, rồi con nhỏ nhất định sẽ tới. Chờ đến chuông reo vào lớp mà bóng dáng con nhỏ vẫn biệt tăm.

Ngày ... Tháng ... Năm ...

Đã ba ngày rồi mình không gặp con nhỏ. Không biết chuyện gì đây....

Ngày ... Tháng ... Năm ...

Hôm nay đến trường sớm, mình đến đứng kế bên của con nhỏ chờ. tự bảo mình sẽ chờ cho đến khi con nhỏ đến ... Một con nhỏ trong nhóm của nhỏ bước chậm chậm về phía mình. Một cái gì đó rất buồn đọng trong khóe mắt nó. Nó lấp bắp: “Đừng chờ!

Đừng ... chờ nữa!” Mình nhìn nó trân trân nghe tim nhói đau như một chuyện chẳng lành. “Tại sao???” Và nhỏ bạn nói thật khê nhưng mình đã nghe. “Tai nạn ... tai nạn ... qua đời”.

* * *

Và nó buông rơi cây viết. Ngồi lặng buồn cắn chặt đôi môi nhưng nó không thể nào ngăn được hai dòng lệ buồn nơi khóe mắt. Đông Nghi của nó như những cái bông hồng trong locker ... sẽ chẳng bao giờ hồi sinh nữa. Cuộc đời của nó rồi đây cũng sẽ như những tờ nhật ký — dở dang...!!

Mưa Cali — Mưa Sài Gòn

● Thái Hòa

Cali mùa thu. Gió se lạnh. Trời âm u, đầu đó rải rác vài cơn mưa.

Những ngôi nhà, những căn chung cư Cali kín đáo quá, tù túng quá. Có những lúc ngoài trời mưa vẫn vũ mà bên trong những căn nhà ấm cúng đó nào ai hay biết gì đâu. Gác chân trên những bộ “sofa” êm ái, cái “remote control” tình cờ dừng lại đầu đó ở một bản tin thời tiết. À! Thì ra bên ngoài trời đang mưa. Những hàng cây thông, cây khuynh diệp vẫy mình trong gió. Từng tiếng rít vù vù qua ống khói. Hơi nước mờ khung cửa sổ như muốn đưa người ta tìm về những cơn mưa Sài Gòn. Mưa Sài Gòn ồn ào hơn mưa Cali. Tiếng nước rơi âm âm trên mái tôn, ồm ồm trong máng xối, chan chát xuống thêm gạch. Có lúc tiếng mưa hoà thành một bản nhạc nhiều âm hưởng từ những thùng, lon, thau, chậu, mà người ta dùng để hứng nước mưa. Lâu lâu, ông trời cao hứng đem vào vài điệu sấm sét cho thêm phần sôi động. Mưa Sài Gòn thường thường kèm theo một không gian âm u, tối tối. Có lẽ, đó cũng là cái đặc thù của mưa Việt Nam—một thứ không gian âm u nghe rất mơ hồ nhưng cũng rất gần, rất thực như Huy Cận một lần đã viết:

*Tại nương nước giọt mái nhà
Nghe trời nắng nặng, nghe ta
buồn buồn.*

....

*Rơi rơi... dudu ... rơi rơi ...
Trăm muôn giọt nhẹ nổi lời vu vơ*
(Thi nhân Việt Nam, “Buồn Đêm Mưa”, tr. 139)

Lời thơ đều đều như nhịp mưa rơi. Có lẽ những lúc như vậy con người ta cảm thấy cô đơn nhất. Và khi cô đơn người ta thường tìm đến nhau. Một tiếng phone reo, một câu chào nhau và người ta có thể nói về mưa suốt vài tiếng đồng hồ. Mưa bên anh, mưa bên em. Trời Cali mưa. Và nhớ về nhau—nhớ về những cơn mưa xa xăm trong đời.—nhớ về những cơn mưa Sài Gòn. Nhớ một chiều mưa hẹn ghé nhà em—đang đạp xe trời chợt đổ mưa. Mưa tầm tã và cuối cùng thì anh cũng gặp em—ướt như chuột lột. Em lén vào phòng bố trộm một điếu thuốc cho anh, và rồi trong khói thuốc người ta có thể nói đủ thứ chuyện trên trời dưới đất—mặc dù cho xuất hát đã bắt đầu từ vài tiếng trước—mặc cho những cơn mưa nổi tiếp cơn mưa.

Mưa Cali rầu rĩ, rả rích. Mưa Sài Gòn ào ạt, chợt đến rồi chợt đi. Mưa Cali dài như những con đường freeway. Cái gạt nước gạt qua rồi quạt lại chừng cũng muốn mệt. Cô đơn trong khoảng không gian ấm cúng của những chiếc xe đất tiền, con đường có gần cũng nghe chừng thăm thẳm. Bụi mù và những đốm đèn đỏ cứ nổi dài tấp tấp... Dâu sao, mưa Cali cũng có cái ấm áp tiện nghi hơn mưa

Sài Gòn. Đạp xe trên những con hẻm nhỏ Sài Gòn, rồi mưa chợt đến. Đột mưa! Có thể nói lái xe trong mưa ở Cali là một cái thú thì đột mưa ở Sài Gòn cũng là một cái thú không kém. Nếu lỡ tấp xe vào một góc phố vắng vẻ nào đó, có lẽ ngồi ngắm những dòng nước đục ngầu, lều bều những mảnh lá chuối và rác rến lại cũng là một thú thú đột mưa(!). Đôi khi cống nghệt. Một khoảng đường bỗng trở thành một khúc sông nhỏ. Trẻ con ào ra đường tắm mưa, thỉnh thoảng một vài chiếc xe phóng bạt mạng, nước văng tung toé. Cũng có lúc may mắn tấp xe vào hiên một quán phở nào đó. Thông thường ăn phở vào những dịp mưa gió tình cờ không phải là không thú vị; tuy nhiên, do điều kiện kinh tế khó khăn, hiếm khi người ta chọn lấy một thú vui xa xỉ như vậy. Có lẽ nên đứng ngắm và hít thì thú hơn! Cô chủ quán có thể tranh thủ lúc trời mưa để dọn dẹp quán. Cô sắp xếp lại bàn ghế. Cô xả cái khăn lau bàn đen thui dưới giọt nước mưa trước hiên. Hoặc cô mở nắp nồi nước lèo, một cột hơi thơm phức bốc lên, quơ gáo múc vài cục xí quách và thong thả ... gặm! Có thể sau đó từ trong nhà, một bà cụ xuất hiện, chắc là má của cô chủ. Bà kéo ghế mời khách đột mưa vào trong quán. Bà cụ sẽ hỏi nhà, hỏi tuổi, hỏi nghề và kể lể đủ mọi câu chuyện của những cụ già Việt Nam. Bên ngoài trời vẫn tối âm u, mưa tầm tã và vẫn chưa có dấu hiệu chấm dứt. Những cơn gió vẫn tiếp tục thổi nhưng chắc chắn không làm lạnh một ai, bởi lẽ, mưa Sài Gòn cũng có cái ấm áp riêng của nó—ấp ập Tình Người.

Cali mùa Thu 94

Nụ Cười



• Nhụy Lan (Bút Nhóm Sao Mai)

Qua Mỹ được ba năm, thời gian dài đằng đẵng đủ để cho tôi chọn lựa một cô bồ vừa ý. Nhưng ông trời còn lãng ý nên tôi vẫn cô đơn dài dài.

Tự hào mà nói tôi cũng là một chàng sinh viên khá điển trai ấy chứ! Vóc người tôi dong dỏng cao. Nước da hơi hơi có màu ... chocolate. Có lẽ vì tôi ăn chocolate hơi nhiều! Về tài “ăn nói” thì có lẽ tôi cũng chẳng thua ai. Qua Mỹ đã ba năm và ở cỡ tuổi “hăm” này thì đương nhiên tôi giỏi tiếng Việt ... hơn tiếng Anh. Tôi ôm vở đến trường college để học hành sự đời cho tương lai và cũng để thử vận mạng tình duyên như thế nào. Ông bà có câu: “Trai khôn tìm vợ chợ đông” kia mà. Những cô gái ở trường tôi khá xinh, nhưng hơi lạnh lùng. Có lẽ vì họ thấy ở xứ Mỹ này họ được ưu đãi nên lên mặt chẳng??? Còn mấy “thằng khốn nạn” Vietnamese trường tôi nữa. Thằng nào có được chút điểm phúc chờ “nàng” trước cửa lớp hay được ... trả tiền ở *cafeteria* (mặc dầu trong bụng rất đau xót) thì lên về

mặt ta đây lắm! Có thằng đang ba hoa khoác lác với bạn bè rằng:

— Con nhỏ Trinh dễ thương ghê bây nhỉ? Nó thương tao lắm đó!

Ai ngờ lúc đó “nàng” Trinh lại đi ngang qua, anh ta cứng họng, lấy hết can đảm để kêu lên:

— Hi!!! Trinh!

“Nàng” Trinh hờ hững: “Ồ! Hi!” rồi tiếp tục đi thẳng.

Tôi là một thằng con trai hoàn toàn! Tôi dám nghĩ, dám làm. Tôi sẽ chiếm được trái tim của “nàng” đối tượng nếu nàng thích tôi, ý quên nếu tôi thích nàng.

Hôm nay là ngày đầu của semester. Tôi nhìn khắp lớp chỉ thấy tụi Mỹ và vài ba đứa MỄ. Tôi đưa mắt tìm kiếm một mái đầu đen, da vàng đồng hương nhưng vô hiệu. Bỗng cửa mở một cô bé “đầu đen da vàng” xuất hiện. Tim tôi đập mạnh. Cô ta là Vietnamese một trăm phần trăm, tôi hy vọng. Cô bé với đôi mắt to đen đảo khắp lớp rồi bước lại chiếc ghế trống hàng trên tôi và ngồi xuống. Tôi chột dạ. Có lẽ

cô ta không phải là Vietnamese. Trông cách ăn mặc của cô ta kìa! Áo sơ mi trắng ngắn tay thả lỏng ra ngoài chiếc váy xếp màu xanh sậm. Chân đi giày thể thao màu đen. Cô gái Việt Nam khi mặc váy thì sẽ cho áo vào váy và mang giày bít chứ không phải như vậy. Mặc váy ai lại đi giày thể thao? Chỉ có cô gái Mỹ hay cô gái ... không phải Việt Nam mới ăn vận như vậy thôi! Tôi quan sát kỹ cô bé trông ngồ ngộ và dễ thương làm sao ấy! Cô giáo gỡ sổ điểm danh. À, cơ hội đây rồi! Tôi lấy hết tâm trí lắng nghe.

— ...

— Rennee!

— Phuong - u yen!

Cô giáo nhìn quanh và lập lại.

— Phuong u-yen vu

Cô bé đứng dậy sửa lại:

— Phượng Uyên Vũ. That is my name.

Tim tôi đập lung tung. Cô bé là Vietnamese chính cống! Suốt giờ học tôi nặn óc suy nghĩ các làm sao để “say hi” với cô bé. Tôi bỗng nhớ câu “Đẹp trai không bằng chai mặt”. Tức thì lòng can đảm ùn ùn chạy tới. Lúc tan lớp, tôi vội dọt lẹ ra đứng trước cửa. Phượng Uyên xách cặp và chùm chìa khóa lững thững đi ra. Tôi thu hết can đảm bấm sinh:

— Hi! Phượng Uyên! Phượng Uyên có lớp nữa không vậy? Lớp này chỉ có anh và Phượng Uyên là Vietnamese thôi đó. Chán thiệt! Ồ, anh là Đăng.

— Hi Đăng! Phượng Uyên có lớp Chem ngay bi chứ.

Phượng Uyên cười. Cô bé này hay cười thật! Cười để lộ hàm răng trắng đều trông dễ thương vô cùng. Nhìn cô bé cười, tôi tiếp:

— Phượng Uyên cho anh số phone đi! Để khi học có gì thì mình trao đổi bài vở với nhau.

Phượng Uyên cười dễ dãi.

— Ok! Ờ, nhưng mà ... bi chừ Phượng Uyên phải tới lớp Chem liền chứ không thì bị trễ giờ. Hôm sau nhé! Good bye nha!

— Bye Phượng Uyên!

Cô bé nói năng dịu dàng dễ thương quá! Tôi ngần ngại đứng trông theo bóng cô bé khuất sau dãy hành lan. Các bạn cũng đoán được là tối hôm đó nắm xuống ngủ là tôi bắt đầu mơ, những giấc mơ tuyệt đẹp. Mất thằng con trai khoác lác kia thường ngày cứ cho là tôi nói chuyện “sượng sùng” vô “văn vẻ” sẽ phải lác mắt. Tôi nhận xét không sai Phượng Uyên là một cô bé có nét dễ thương và lối nói chuyện duyên dáng ăn đứt các cô gái mà tôi biết ở trường này. Rồi đây tụi con trai sẽ ghen tức khi nhìn tôi đi bên cạnh hoa khôi của trường.

Sáng nay tôi đã công phu chải keo mái tóc, ngắm nghía trước gương mất hơn nửa tiếng đồng hồ rồi mới đi học, không quên xị một chút nước hoa lên người. Tan giờ học, tôi cũng dọt ra cửa đứng đợi. Phượng Uyên lững thững đi ra.

— Hello Phượng Uyên.

— Hi Đăng! How are you?

— Anh khỏe, cảm ơn Phượng Uyên! Còn Phượng Uyên thì sao?

— Cũng vậy, thank you! Bye Đăng nha!

— Ờ, nè Phượng Uyên! Từ từ đã! Xong lớp Chem rồi Phượng Uyên còn lớp nào nữa không?

— Hết rồi.

— Vậy thì xong lớp Chem anh đợi Phượng Uyên trước cửa lớp, mời Uyên đi ăn nhen!

— Đi ăn?

Phượng Uyên tròn xoe mắt lấp lại. Cô bé có đôi mắt có thể nhấn chìm biết bao gã con trai, trong số đó có tôi. Rồi Phượng Uyên bỗng nhẹ giọng:

— À mà chiều nay Uyên bận rồi. Next time nha!

Nói xong cô bé hấp tấp chạy đi.

Next time! Tôi chờ đợi next time nhưng đến cả hai tuần cũng không nói chuyện được với Phượng Uyên. Cô bé vào lớp rồi ra lớp vội vàng để chạy đi học lớp kế tiếp. Tôi bỗng đâm buồn vợ vắn. Hay là đã có thằng mắc dịch nào lọt vào mắt huyền của cô bé rồi? Tôi thề sẽ “xé xác” thằng nào lọt vào đôi mắt nhưng huyền kia. Để một ngày nào đó những thằng con trai lần lượt bị xé xác chỉ còn lại mình tôi ung dung bơi lội trong hồ nhưng tâm hồn ấy. Nghĩ đi nghĩ lại tôi cảm thấy bất ổn. “Nhất cự ly nhì tốc độ” tôi phải áp dụng mới được. Nhưng áp dụng sao đây? Tìm quân sư xin ý kiến? Không được! Tôi đã thề không chơi với mấy thằng con trai Vietnamese khốn nạn trong trường này rồi. Tụi nó xấu bụng lắm. Chợt Phượng Uyên ở đâu đi lại.

— Hi Đăng! How are you?
— Phượng Uyên vui vẻ hỏi.

— Hi Phượng Uyên! Mấy bữa nay sao thấy Phượng Uyên vội vàng quá vậy?

— Phượng Uyên sắp có test cho cả hai môn Toán với Hóa nên hơi mệt chút xíu.

— Có gì không hiểu ở Toán thì đem anh giảng cho.

Phượng Uyên nhoẻn miệng cười.

— Cảm ơn Đăng nha! Lúc nào có bài khó là phải giúp Uyên đó! Ok! Thôi bye nha!

Phượng Uyên hấp tấp bước đi! Trông cô bé lúc nào cũng vui vẻ. Có lẽ hạnh phúc tràn ngập tâm hồn cô bé! Tôi ao ước được như vậy nhưng đôi mắt kia cứ bắt tôi thở dài hoai.

Trước Valentine Day tôi đi hết store này qua store nọ để tìm cho được một cái card đẹp nhất, ý nghĩa nhất để tặng cho Phượng Uyên. Tôi bỗng thấy đau nhói tim. Địa chỉ của cô bé và ngay cả số phone của cô bé tôi cũng không có. Cứ mỗi lần chuẩn bị mở miệng xin số phone, cái miệng kia cứ luôn luôn cười và đôi mắt to đen láy chớp chớp kia đã làm tôi điều đứng, quên tuốt luốt. Đã vậy thì phải gồng mình đưa tận tay vậy. May mắn cho tôi. Sáng hôm nay tôi gặp Phượng Uyên đang ung dung bước trên lối vào thư viện. Tôi hít hơi thu hết can đảm. Quái lạ tôi là một thằng con trai chính cống, không biết sợ sệt gì nhưng sao khi đứng trước cô bé dịu dàng này tôi bỗng... run.

— Hello Phượng Uyên!

— Oh! Hi Đăng! Anh không có lớp hả? Mê nhỉ?

— Có, ờ mà không có — tôi lấp bắp.

— Phượng Uyên không có lớp nhưng phải làm homework, homework nhiều quá!

— Ờ homework nhiều ghê, anh cũng vậy!

— Thôi bye Đăng nha!

— Ờ bye! Ờ không, Phượng Uyên nè!

Tim tôi đập mạnh. Tôi bỗng giận tôi, có gì đâu mà phải run

kia chứ! Cô bé nhìn tôi mỉm cười.
Lại cái nụ cười của cô bé làm tôi
suýt đánh rơi cái card xuống đất.
Tôi hỗn hển:

— Tặng Phượng Uyên đó!

Tôi bỏ chạy để lại Phượng
Uyên với cái card trên tay tròn
xoe mắt ngạc nhiên.

Mấy ngày sau tôi mang tâm
trạng bồn chồn như kẻ mất hồn.
“Ta là một thằng con trai,” tôi tự
nhủ lòng.

Giờ tan học sớm. Phượng
Uyên vẫn hồn nhiên ung dung
bước ra khỏi cửa. Tôi vội lật đật
chạy theo đi sánh ngang hàng với
cô bé!

— Phượng Uyên! Hello!

— Hi! Cám ơn cái card
nghen!

Lần này thì Phượng Uyên
không cười nữa mà im lặng bước.
Tôi lấy lại được can đảm. Nếu
bỗng nhiên cô bé lại nở nụ cười
trên môi thì có lẽ can đảm của tôi
lại bỏ tôi chạy xa. Nắm lấy cơ hội
tôi hỏi chuyện.

— Phượng Uyên học ở đây
thấy vui không?

— Vui chứ!— cô bé vẫn
không cười.

Tránh nhìn vào mắt cô bé, tôi
hỏi:

— Phượng Uyên có... có bồ
chưa vậy?

Đôi mắt cô bé bỗng mở lớn.
Sợ bị chết chìm trong đôi mắt ấy,
tôi vội nhìn tránh đi chỗ khác. Cô
bé bỗng bật cười khanh khách thu
tóm hết hồn tôi. Tôi luýnh quýnh
nói tiếp không suy nghĩ:

— Anh ... anh có thể ... là ...
là ... bồ của Phượng Uyên được
không?

Tiếng cười đột nhiên tắt ngấm

một phiên thơ đau

Trưa buồn
đứng đợi chuyến xe
Ngó mây chẳng thấy,
thấy se nắng đầy.

Đưa tay,
vuốt lấy mặt mày
Mồ hôi từng giọt,
tóc nhày nhựa tới

Cuối Hạ
nắng vẫn buông rơi
Đốt thân tôi cháy,
đốt hồn tôi đen

Đảo mắt, đưa tìm người quen
Dáng ai để lại, cột đèn thờ ơ!

Dựa lưng tường,
dạ vẫn vờ.

Một mình hiu quạnh với bờ thương
đau

Hỏi xe về đón kẻ sầu?

Biết chẳng ai lơ,

Lần đầu yêu thương?

● **Trâm Mặc Châu**

Buổi trưa ở bến đợi xe bus 9/93

như ngọn lửa bị dội nước lạnh.
Phượng Uyên bước vội lên một
bước rồi quay lại đứng đối diện
với tôi và ... nở nụ cười thật nhẹ
nhàng. Đôi mắt mở lớn nhìn thẳng
vào mắt tôi. Tôi cảm thấy hồn
phách xiêu bạt. Cái miệng xinh
xắn của cô bé cất giọng nhẹ
nhàng:

— Anh tán tỉnh con gái hay
lắm! Nhưng lần này thì dở ẹt. Anh
cần tìm quân sư chỉ dạy thêm.

Nói xong cô bé ... diu dàng
quay lưng đi thẳng, miệng vẫn nở
nụ cười tươi. Tôi đứng như trời
trông với quả tim ngừng đập ...
vài giây. Cái miệng xinh xắn luôn

luôn nở nụ cười trên môi đã tặng
tôi những lời nói diu dàng như sắt
như dao đã đâm thủng trái tim tội
nghiệp của tôi. Tôi cảm thấy
thương hại cho cái “thằng tôi”
ngớ ngẩn của tôi. Chỉ vì cái miệng
cười xinh xắn và đôi mắt nhưng
huyền đã dim tôi thành người ngớ
ngẩn. Tôi đâm ra sợ cái miệng
cười và đôi mắt to đen của của
con gái. Có ngày chết vì đứng tim
chứ chẳng chơi. Tôi xin mạn phép
cụ Nguyễn Du lấy câu Kiều tặng
... tất cả đàn bà con gái:

Bề ngoài thơn thớt nói cười
Mà trong nham hiểm giết người không dao.

Mênh Mông Cuộc Đời

• Cát Phong

Sau sáu tiếng đồng hồ lái xe không nghỉ, tôi cuối cùng cũng đến thành phố Westminster. Nếu không vì thằng bạn nổi khố lên xe hoa về nhà vợ thì tôi cũng không siêng đến nổi đơn thân độc mã, ngựa phi đường xa thế này. Vừa mới tan sở, tôi đã phải chạy đôn chạy đáo ra nơi mượn xe. Tốn hai trăm mấy mượn chiếc Cadillac mới tinh. Chỉ đi từ San Jose xuống mà phải mượn xe vì chiếc xe đời Bảo Đại của tôi làm sao chịu nổi mấy cái ổ gà của xa lộ số 5. Lái một lèo tới nơi, người tôi ê ẩm, mắt hoa lên như sắp bị mù. Cũng may là tên bạn lo khá chu đáo. Biết tôi sẽ đến khuya nên hẳn đặt giùm cho tôi một phòng trọ ngay trong thủ đô của dân ty nạn, Tiểu Sài Gòn.

Tim đến quán trọ cũng chả mấy gì gọi là khó, vì tôi đã từng sống ở đây. Tốn mười lăm phút lo ký giấy tờ thuê phòng. Lại tốn thêm trăm mấy nữa. Ngày mai đi dự tiệc cưới tôi cũng sắp bay thêm vài trăm. Tôi than thầm. Kiểu này làm sao khá nổi đây? Thiên hạ cứ đua nhau cưới, lương bổng của mình thì cứ dậm chân tại chỗ. Mỗi tháng chỉ cần nhận được một tấm thiệp cưới là suốt năm sẽ nghèo xơ xác.

Đến phòng trọ, loay hoay một hồi mới mở cửa ra được. Tôi mở cốp xe đem hành lý vào. Nói là hành lý thì nghe hơi nhiều. Thật ra tôi chỉ có đem theo một bộ đồ vest cũ rích và cái bọc nhỏ xíu. Ở có hai ngày thì đem nhiều chi cho một xác. Treo bộ

đồ vest lên, vắt bữa cái bọc vào góc phòng. Vừa định đi tắm cho khỏe thì tôi nghe tiếng gõ cửa. Lại quá. Nhìn đồng hồ thì đã hai giờ sáng rồi. Không lẽ tên bạn rảnh đến thế sao? Giờ này chưa đi ngủ để sáng sớm còn lo đi rước dâu? Hay là mấy con sâu rượu trong bụng hẳn nổi cơn thèm đến rủ tôi nhậu một lần cuối trước khi “tử giả cuộc chơi”?

Ló đầu ra cửa sổ, tôi hơi ngỡ ngàng vì thấy người gõ cửa là một cô gái. Ngạc nhiên hơn nữa là cô này tôi chưa hề gặp qua. Tôi nghĩ chắc là lộn phòng. Mở cửa ra, tôi chưa kịp nói gì thì cô ta đã lên tiếng trước.

— Chào anh. Anh làm ơn giúp em một chút được không?

Tôi giật mình. Làm sao cô ta biết mình là người Việt Nam? Nhưng giọng nói nghe êm tai đó chứ. Khuôn mặt trái xoan khá xinh. Mái tóc dài đến lưng. Đôi mắt đen láy phảng phất một chút nghịch ngợm trong đó. Cô ta mặc áo thun, quần jean. Tôi đoán chừng cô ta không quá hai mươi tuổi.

— Cô cần tôi giúp gì?

Cô ta không trả lời liền, chỉ cúi đầu nhìn xuống chân một hồi như thể lấy can đảm rồi mới nói.

— Em ở xa đến. Em đi với một người bạn, mà người đó không biết tự dưng bỏ đi đâu mất tiêu. Còn em giờ thì hết tiền rồi. Anh giúp em được không? Em đang cần vài chục đồng để đổ xăng lái

xe về. Hay anh cầm tạm cái áo này giùm em?

Vừa nói, cô ta vừa đưa cái áo cho tôi xem. Cái áo len của con gái. Tôi cầm cái áo len của đàn bà làm gì chứ. Không lẽ tặng lại cho mấy người bạn? Tôi hơi cau mày lại. Lời nói của cô ta khó tin quá.

— Cô vào trong rồi hãy nói chuyện. Ở ngoài này hơi lạnh đó.

Cô ta ngại ngần nhưng rồi cũng đi vào trong phòng. Tôi đóng cửa lại và mời cô ta ngồi. Cái khách sạn rẻ tiền nhưng cũng đủ tiện nghi. Ít ra cũng có cái bàn tròn và hai chiếc ghế để tiếp khách.

Tôi ngồi xuống, vừa châm điếu thuốc vừa hỏi.

— Cô ở đâu đến đây?

Cô ta lí nhí trong miệng.

— Dạ, em từ San Diego.

Tôi quan sát cô ta thật kỹ.

— Tại sao bạn cô lại bỏ cô một mình? Cô cần bao nhiêu mới đủ để đổ xăng về San Diego?

Cô ta mân mê chiếc áo. Hình như là thói quen.

— Em cũng không biết sao bạn em lại bỏ em lại nữa. Ảnh nói ảnh đi gặp mấy người bạn của ảnh. Ai ngờ em chờ hoài mà không thấy ảnh trở lại.

— Bạn cô đi mà không lấy xe đi sao?

— Dạ không. Ảnh nói mấy người bạn của ảnh tới đón ảnh đi. Ảnh không cho em ra khỏi phòng nên em không biết ảnh đi với ai hết.

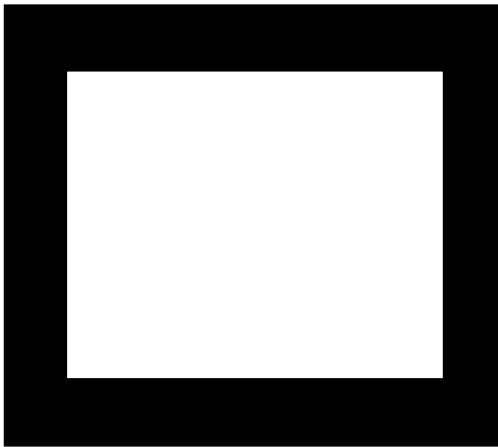
Tôi thấy khó chịu trong bụng. Dẫn bạn gái đi chơi mà bỏ bê thế này. Đến nỗi để bạn gái mình phải đi xin tiền thiên hạ đổ xăng về. Thật là hết chỗ nói. Tôi móc túi lấy tờ hai chục ra để trên bàn.

— Tôi hơi nghèo nên chỉ giúp được cô bấy nhiêu thôi. Cô giữ lại cái áo đi. Tôi không lấy nó đâu. Nhớ đổ xăng rồi đi về nhà liền chứ không ba má cô sẽ lo đó.

Cô ta lấy tiền nhét vào túi. Tôi đứng dậy định đưa cô ta đi ra. Bỗng cô ta lên tiếng.

— Anh cho em thêm mười đồng nữa được

Chiều Bên Giòng Sông Laval



Mai đây quay lại ngõ về!
Nhớ người xưa cũ lời thề phôi phai.
Tình yêu vụn vỡ đắng cay!
Ân tình nhòa nhạt đọng đầy vết thương.
Giờ chờ vợ đứng bên đường.
Âm thầm lặng lẽ, rủ buồn tâm can.
Nhìn dòng sóng nước Laval.
Bầy chim lượn đuối lang thang giữa trời.
Trong anh chua xót tả tơi.
Hồn đưa theo gió lệ mờ mịt ra ...

• **Trầm Mặc Châu**
Chiều trên sông Laval, Montreal

không? Sáng giờ em chưa ăn gì hết đó.

Tôi trợn mắt lên.

— Cả ngày chưa ăn gì hết sao?

Cô ta gật đầu. Tôi thở dài. Thật là quá đi. Vậy mà cái cô này ngu si đi theo để giờ phải nhịn đói. Tôi cảm thấy thương hại cô nhỏ quá. Mà cũng nhờ cô ta nhắc tới chữ “đói” tôi mới nhớ bụng mình đã hơn tám tiếng đồng hồ chưa có gì hết. Tôi mời cô ta.

— Được rồi. Tôi cũng hơi đói. Hay là cô đi ăn chung với tôi được không?

Cô ta hơi ngần ngừ nhưng rồi cũng đồng ý.

— Dạ. Cám ơn anh.



Tôi đưa cô ta ra xe. Giờ này thì đâu còn mấy nơi mở cửa nên tôi chọn cái nhà hàng gần quán trọ cho tiện. Lúc đó tôi mới biết cô nhỏ tên Vy, và đang theo học đại học năm thứ hai. Vy rất vui tính và nói chuyện rất có duyên nên tôi cảm thấy gần gũi cô ta thật nhiều. Chúng tôi nói đủ thứ chuyện trên trời dưới đất và cười đùa vui vẻ như đôi bạn đã thân nhau từ lâu. Có lẽ vì vậy mà cả hai ngồi lì cho đến lúc mấy anh bồi chịu hết nổi ra đuổi khách, chúng tôi mới chịu ra về.

Rời tiệm ăn, thay vì về lại quán trọ thì Vy lại rủ tôi đi dạo biển. Lời nói của Vy làm tôi ngạc nhiên không ít. Cô ta nói là muốn chờ trời sáng rồi về vì lái xe giờ này cũng không an toàn cho lắm. Lỡ cơn buồn ngủ kéo đến bất tử thì phiền vô cùng. Tôi cũng đồng ý. Dù sao, lái xe ban ngày cũng dễ hơn ban đêm nhiều.

Thế là tôi lái xe đưa Vy xuống biển. Ngồi trong xe nhìn ra tôi chợt thấy biển về đêm mang nhiều sự bí hiểm. Nhìn sang Vy, tôi cũng có cảm giác người con gái này cũng mang nhiều sự huyền bí như biển vậy. Tôi cười thầm vì sự so sánh kỳ lạ của mình. Thấy tôi hơi khác thường nên Vy lên tiếng hỏi.

— Anh sao vậy?

— Đâu có gì đâu.

— Thật không đó? Mà nè, anh ở đây hay sao mà rành đường quá vậy?

Tôi cười.

— Lúc xưa thì ở đây. Giờ tôi đang ở San Jose.

— Anh xuống đây có công chuyện hả?

— Vâng. Đi dự đám cưới người bạn. Hình như dạo này có phong trào thì phải. Bà con đua nhau cưới như sợ mai một trái đất nổ tung sẽ không còn cơ hội.

Vy bật cười thành tiếng.

— Dạ, em cũng thấy vậy đó. Cuối tuần nào cũng có đám cưới hết.

Tôi gật đầu đồng ý.

— Họ cưới nhau thì sướng rồi. Chỉ tội nghiệp cho mấy kẻ đi dự tiệc của họ thôi. Càng lúc càng nghèo.

— Anh làm gì mà than dữ vậy? Chắc anh đi dự nhiều tiệc cưới lắm hả?

Tôi nhăn mặt.

— Cứ mỗi tháng trung bình là một cái. Mỗi lần thấy thiệp cưới là tôi rầu kinh khủng. Nhưng mà bạn bè không lẽ không đi. Tới lúc tôi làm đám cưới mà tụi nó không đến là tôi kiện hết.

— Vậy anh tính khi nào làm đám cưới?

— Chưa biết. Mà chắc tôi chờ có cô nào muốn thì đem trâu cau tới hỏi tôi. Thời đại nguyên tử phải đổi khác chứ. Con gái phải đi hỏi con trai cho nó lạ đời một chút.

Vy lấy hai tay che mặt lại. Hai vai cô ta rung theo nhịp cười. Hình như cô ta cảm thấy cái “thời đại nguyên tử” theo ý tôi hơi quái dị nên nhắc lại.

— Thời đại nguyên tử?

Rồi cô ta bật cười. Tôi châm điếu thuốc và cười theo Vy. Thấy tôi hút thuốc, Vy hỏi.

— Nãy giờ mới có một tiếng đồng hồ mà anh hút bốn, năm điếu rồi đó. Anh hút thuốc nhiều quá đi.

— Hút thuốc giết thời giờ đó mà. Rảnh quá không biết làm gì hơn.

Vy lắc đầu tỏ vẻ không đồng ý.

— Hút thuốc vừa hại cho sức khỏe vừa hôi nữa. Em ghét mấy người hút thuốc lá lắm. Không hiểu sao con trai Việt Nam, ông nào ông nấy lúc nào cũng phì phèo điếu thuốc. Không lẽ hút thuốc lá hay lắm sao?

Không biết đây là lần thứ mấy tôi nghe đàn bà than phiền đàn ông, con trai hút thuốc lá. Câu trả lời của tôi vẫn giống như mọi lần trước.

— Đồng ý là thuốc lá có hại cho sức khỏe, nhưng người hút thuốc đều có lý do của họ. Cho dù lý do đó vô lý cỡ nào đối với người khác mà đối với họ có lý là đủ rồi.

Vy tò mò.

— Vậy lý do anh hút thuốc là gì?

Tôi thở dài.

— Dĩ nhiên là có chuyện không được vui cho lắm.

Vy cúi đầu. Giọng e ngại.

— Xin lỗi nhé. Em không cố tình nhắc lại chuyện buồn của anh đâu. Nhưng dù chuyện buồn đến đâu, hút thuốc cũng không giải quyết được gì.

Tôi cười nhẹ.

— Được chứ Vy. Ít ra đối với tôi thì được. Vy ghét mấy người hút thuốc lá vậy là Vy ghét tôi lắm phải không?

Vy mỉm cười lắc đầu.

— Không. Em không ghét anh đâu. Anh tốt lắm.

Tốt à? Chưa chắc đâu. Đàn ông, con trai trên đời này làm sao tốt được? Tôi đã nghe hơn một lần

các cô đã phát biểu “Tất cả đàn ông trên đời này là tệ hại.” Thế mà cuối cùng các cô cũng đưa nhau về làm vợ của những người tệ hại đó. Nghĩ cũng thật tiếu lâm quá.

— Vy nghĩ tôi tốt sao?

Vy gật đầu.

— Em thấy anh rất tốt với em. Anh sẵn sàng giúp đỡ em.

Tôi cười thâm. Giúp đỡ người thì tôi không dám nói. Ví dụ như Vy không được xuất sắc cho mấy thì chưa chắc tôi đã mời cô nhỏ đi ăn khuya. Sự thật lắm khi phũ phàng. Có nhiều người lúc nào cũng vỗ ngực nói là chỉ yêu người qua cái tính. Thật ra lời nói đó chỉ đúng một phần nào thôi. Nếu từ lúc mới gặp mà đối tượng lại là một người như Chung Vô Diệm, tóc tai bù xù, thì cho dù cá tính người đó ra sao đi nữa, thử hỏi mấy ai dám yêu? Hơn nữa, những người hay thường nói yêu tính hơn yêu người lại là những kẻ mê sắc đẹp nhất. Những người họ yêu toàn là những giai nhân sắc nước hương trời. Chả trách họ nói được những câu đó. Nhìn người yêu đẹp như tiên thì người yêu có làm gì “quái dị”

Ngày Trở Lại



Tôi về đây với mái trường
Từng chòm hoa nở đượm yêu thương
Bóng cô còn đó bên lớp cũ
Vẫn nụ cười xưa, vẫn ngọt ngào

Lời nói chia tay tự thuở nào
Thốt lên tự thấy mắt tôi cay
Xa cô thương mến nghe mình khóc
Tôi thấy màu hoa tím một trời

• Snowflake 94

cũng dễ thương như thường. Tóm lại, ý tôi muốn nói là tôi đâu có giúp ai khác ngoài chính bản thân tôi.

Tôi lắc đầu xua đuổi ý nghĩ trong đầu. Có lẽ Vy cũng bắt đầu quen với tính tôi hay thờ người ra sau khi nghe cô ta nói câu gì nên không nói gì nữa. Hai chúng tôi yên lặng và đeo đuổi theo ý tưởng riêng tư của mỗi người. Một hồi lâu, tôi thấy nên để Vy về vì trời sắp sáng, và tôi cũng thấy hơi mệt. Chúng tôi trao đổi số điện thoại để sau này sẽ liên lạc với nhau. Vy nói là sẽ lên San Jose một ngày rất gần và bắt tôi hứa phải dẫn cô ta đi dạo phố. Dĩ nhiên tôi đâu nỡ lòng nào mà từ chối.

Chờ Vy lái xe đi khuất tôi đóng cửa lại cười một mình. Ít ra cũng phải vậy chứ. Có duyên gặp mặt thì cũng nên gặp một vài lần. Đùng giống như mấy chuyện của mấy thi sĩ ngày xưa. Chỉ gặp ngoài phố có một lần và “Đứng ngắm trông vờ áo tiểu thư”. Rồi về nhà ồm tương tư, ra mấy tập thơ liên tiếp mà chả biết “tiểu thư” của mình tên gì, nhà ở đâu, vân vân và vân vân.



Chiều hôm sau, đúng sáu giờ chiều là tôi nai nịt gọn ghẽ chuẩn bị đi dự tiệc cưới của tên bạn. Thiệp cưới mời sáu giờ nhưng tôi phải trừ hao một tiếng vì giờ Việt Nam là giờ giây thun. Đến đúng giờ là vào ngồi một mình chờ quan khách đến. Đã bị qua một lần rồi nên tôi rút kinh nghiệm. Miễn sao đến trước khi cô dâu và chú rể đi chào bàn là được rồi. Biết vậy nên tôi cứ thông thả lái xe dạo phố một hồi rồi mới đến nhà hàng.

Đúng như tôi dự đoán. Tuy tôi đến trễ một tiếng nhưng so với thiên hạ vẫn còn sớm như thường. Gặp lại tên bạn đứng tiếp khách mà tôi giật mình. Tôi thấy hấn già hơn nhiều. Có lẽ mấy tháng nay bạn bận và lo lắng đủ điều. Cưới vợ cũng giống như mang nợ vậy đó. Không lo sao được. Vừa thấy tôi là hấn phóng tới bắt tay tôi liền. Tôi cũng vui mừng không ít. Chúng tôi không có thì giờ hàn huyên vì hấn còn phải tiếp những người khách khác. Tôi chỉ chúc hấn và cô dâu vài câu rồi theo một cô tiếp tân đi vào bàn.

Vào bàn, tôi gặp lại Vũ, người bạn tôi quen khi còn học ở trung học. Tuy không thân lắm nhưng cũng đủ để ngồi chung tán dóc. Cũng may hấn đi một mình chứ không tôi sẽ thấy tủi thân hơn. Nhìn

quanh bàn, ngoài Vũ ra tôi không quen một ai khác. Như vậy cũng không sao. Có một người để nói chuyện cũng đủ rồi.

Tôi và Vũ hỏi thăm nhau đủ chuyện. Nói quanh co một hồi, câu chuyện cũng đưa về đàn bà, con gái. Thanh niên chúng tôi khi gặp nhau thì có nhiều chuyện để bàn tán, nhưng có lẽ chuyện về mấy cô sẽ mãi là đề tài nóng hổi nhất. Tôi kể cho Vũ nghe chuyện xảy ra đêm trước. Từng chi tiết cộng thêm mắm, muối nghe giống một truyện tiểu thuyết vậy đó. Vũ chỉ yên lặng và chăm chú lắng nghe. Đến lúc tôi kể xong hấn mới lên tiếng.

— Dững à. Theo tôi nghĩ thì anh bị gạt rồi đó.

Tôi ngạc nhiên vô cùng.

— Gạt? Ai gạt?

— Thì cái cô Vy gì đó. Theo tôi biết thì mấy cô đó là chuyên viên làm những chuyện như vậy. Dưới đây mấy cô đó được gọi là dân “tập bụi.” Tập làm bụi đời đó. Mấy cô đó đi theo đám du đảng hút xách, cướp giựt tứ tung. Tới lúc kẹt tiền thì làm những chuyện như vậy kiếm tiền nuôi mấy tên du đảng đó.

Tôi sững sờ không ngờ có chuyện như vậy. Vũ còn cho tôi biết thêm là mấy cô “tập bụi” nhiều khi dám bán thân xác để kiếm tiền. Chuyện này làm tôi kinh ngạc hơn. Vũ còn khẳng định là đó là sự thật nên tôi không thể nào không tin được. Dù sao tôi cũng phải làm sáng tỏ vụ này mới được. Tôi vội vã đi dùng nhà vệ sinh và ra ngoài tìm điện thoại công cộng. Quả thật số Vy cho tôi là số điện thoại ma. Gọi hoài mà chỉ nhận được lời tổng đài báo cho hay là số điện thoại này không có. Sự thật đã phơi bày trước mắt. Tôi thần thờ trở lại bàn.

Cả buổi tiệc tôi cố gắng vui nhưng trong lòng lúc nào cũng thấy khó chịu. Tự ái của tôi bị tổn thương không ít. Cứ ngỡ là mình lớn và biết nhiều, ai dè bị một đứa con nít gạt mà không hay biết gì cả. Coi bộ bài học này tôi phải nhớ cho kỹ. Có lẽ lần sau tôi nên cẩn thận hơn.



Sau đêm tiệc cưới của người bạn, tôi trở về tiếp tục đời sống bình lặng. Sáng thức dậy đi cà. Tối trở về nhà, ăn uống, tắm rửa, coi TV...và đi ngủ. Cứ thế ngày tháng lại qua đi. Chuyện xảy ra ở quán trọ coi như đã chìm vào dĩ vãng. Một hôm, vừa coi

TV xong, chuẩn bị đi ngủ thì chuông điện thoại kêu inh ỏi. Tôi nhắc điện thoại lên.

— A lô.

Bên kia đầu máy có giọng người con gái.

— A lô. Có anh Dũng ở nhà không?

Tôi ngạc nhiên vì không nhận ra được giọng người.

— Tôi là Dũng đây. Xin hỏi cô là ai?

— Anh Dũng đó hả. Mới đây mà anh đã quên em rồi sao? Vy đây.

Tôi giật mình. Chuyện mình muốn quên bây giờ lại khơi lại. Không biết lần này cô nhỏ này đỡ trò gì nữa đây. Tôi giả bộ mừng rỡ.

— Ô. Vy đó hả. Không ngờ Vy lại liên lạc với tôi. Vy khỏe chứ?

— Vâng. Em khỏe lắm. Anh Dũng à, anh ra đón em được không?

— Đón Vy? Vy ở đâu vậy?



Mười phút sau, tôi gặp Vy. Lý do tôi nhận lời gặp lại cô nhỏ là muốn sáng tỏ chuyện này. Tôi cố

gắng làm ra vẻ thân thiện nhưng thành kiến đã có sẵn trong đầu nên khó có thể che giấu được sự lạnh nhạt. Hình như là Vy cũng không để ý đến mấy. Cô ta vào xe im lặng như đang nghĩ ngợi xa xôi. Không khí trong xe hơi ngọt ngào. Tôi hỏi cô nhỏ một tràng như hỏi cung.

— Vy lên San Jose trễ vậy để làm gì? Đi chơi có xin phép ba má chưa? Ai đưa Vy lên đây?

Vy quay sang nhìn tôi. Ánh mắt thật buồn.

— Thật ra em lên đây có một chuyện muốn nói với anh, và cũng nhờ anh một việc.

Lại chữ “nhờ”. Cô nhỏ chắc đang dở trò đây. Tôi nhếch môi cười.

— Tôi đang chờ. Cô cứ nói đi.

— Ở đây có chỗ nào mình có thể nói chuyện được không anh?

Tôi cho xe chạy ra khỏi khu phố Việt Nam và lái về hướng San Francisco. Coi như tôi thực hiện lời hứa lúc xưa dẫn cô nhỏ đi dạo phố. Có lẽ lên cầu Golden Gate nói chuyện cũng không sao. Gần một tiếng đồng hồ trong xe, cả hai đều yên lặng. Đến nơi, tôi và Vy rời xe đi dạo và nhìn cảnh. Lúc đó Vy mới phá tan bầu yên lặng.

Màu Hoa Của Nỗi Nhớ



Một ngày kia khi trời vào hạ
Hoa rơi sầu như những hạt mưa sa
Hoa tím tím, cánh mỏng, dáng ngọc ngà.
Và cái tên nghe sao mà thương quá.
Jacaranda! Chỉ Jacaranda
Đủ làm lòng dấy nỗi xót xa
Của nói lên những lời từ già
Những hành lang ta đã bước chân qua
Những tiết học ăn vụng bánh quà
Cả tiếng chuông trường reo vội vã
Và khuôn viên buồn với màu tím thiết tha!

• Snowflake 94

— Anh Dũng. Em có chuyện muốn nói với anh nhưng anh hứa đừng giận em nhé.

Tôi nhún vai.

— Cô cứ nói đi. Làm gì tôi phải giận cô chứ? Thật ra thì chúng ta mới quen nhau thì tôi lấy tư cách gì mà giận cô được?

Vy cười buồn.

— Cái chuyện ở quán trọ đó anh. Em không phải ở San Diego đâu. Lúc đó bạn em kẹt tiền quá nên em mới làm vậy để kiếm tiền cho ảnh thôi. Em thật không muốn làm vậy chút nào cả, nhưng em lỡ trốn nhà đi rồi nên đành phải làm theo ý của ảnh thôi.

Tôi ngỡ ngàng. Không ngờ cô nhỏ lại nói thật hết cho tôi nghe.

— Vậy bây giờ “ảnh” đang kẹt tiền và cô đi kiếm tôi để hỏi thêm?

Vy bật khóc.

— Anh đừng coi thường em quá vậy. Em đã bỏ tất cả quá khứ và đang muốn làm lại cuộc đời. Khi em về lại gia đình thì ba má nhất định không dung thứ em nên em nghĩ đến anh. Bao nhiêu người em gặp qua và xin xỏ thì ai cũng đòi em một chuyện thôi. Chỉ có anh là không. Em biết anh rất tốt nên mới nhờ anh. Em chỉ muốn kiếm một việc làm và sống như mọi người bình thường. Em không muốn lang thang nữa.

Vy khóc nức nở. Tôi cũng không biết nên vỗ về cô ta hay không. Bao nhiêu thành kiến cũng theo những giọt nước mắt của Vy trôi đi mất. Tôi thở dài. Không ngờ cuộc đời cô nhỏ cũng trải qua quá nhiều như vậy. Coi như tôi thêm một lần khờ dại giúp cô nhỏ nữa đi.



Bắt đầu từ đó, Vy về ở chung nhà với tôi. Tôi nhường phòng ngủ lại cho Vy và ra ở ngoài phòng khách. Kiếm việc làm cho Vy cũng không khó khăn gì vì Vy biết đánh máy và nói tiếng Anh rất thành thạo. Công việc thư ký tuy lương bổng không khá chút nào nhưng cũng là bước đầu. Tôi thường khuyên Vy đi học thêm để tiến thân, và Vy cũng nghe lời ghi danh học ban đêm. Con người của Vy bây giờ đã hoàn toàn thay đổi.

Mỗi ngày, cứ sáng khi tôi thức dậy là thấy ly cà phê và đồ ăn điểm tâm chờ sẵn. Vy đi làm sớm hơn

tôi nên khi tôi dậy, Vy đã rời nhà. Chiều về, tôi cũng khỏi cần nấu gì vì đã có Vy lo cơm nước hết rồi. Chúng tôi chỉ gặp nhau ban đêm và những ngày cuối tuần. Những lúc rảnh rỗi, chúng tôi cùng đi xem xi-nê, nghe nhạc, dạo phố. Mỗi lần đi chơi là chúng tôi gần nhau thêm một chút. Tình cảm càng ngày càng tiến và chúng tôi trở thành đôi tình nhân lúc nào tôi cũng không hay biết.

Đời sống của tôi, từ lúc có sự hiện diện của Vy, trở thành vui nhộn vô cùng. Tuy nhiên, có nhiều đêm tôi suy nghĩ về quá khứ của Vy. Càng nghĩ tôi càng thấy buồn. Tôi đã nhiều lần tự hỏi mình có thể quên đi những chuyện khi xưa của Vy không và chưa lần nào tôi nhận tôi có thể quên được. Những lần như vậy, con người tôi trở nên khó tính. Tôi kiếm đủ thứ chuyện trên đời để la Vy. Hình như Vy hiểu rõ chuyện này nên chỉ âm thầm chịu đựng.

Ngày tháng trôi qua, giữa tôi và Vy có một khoảng cách thật lớn mà không thể dùng vài lời để giải quyết. Bao nhiêu lần tôi muốn ngồi xuống nói chuyện xưa với Vy. Hy vọng tìm ra một giải đáp để cả hai khỏi phải đau khổ nhưng tôi không làm được. Chỉ sợ lúc đối diện với sự thật thì tôi không đủ khả năng chịu đựng. Cũng như tôi, Vy cố gắng giải thích cho tôi mà không làm được. Sự nhẫn nại của người nào cũng có mức giới hạn. Khi chịu hết nổi thì phải tìm cách ly khai. Và Vy lặng lẽ ra đi. Đến lúc đó tôi mới hối tiếc, mới hiểu được tôi yêu Vy qua con người của hiện tại chứ không phải con người trong quá khứ. Tôi đã tìm đủ mọi cách để liên lạc nhưng cuộc đời mênh mông quá, biết Vy ở đâu mà tìm. Ở một phương trời nào đó, tôi chỉ ước mong cho Vy sống một cuộc đời thật an lành và hạnh phúc. Riêng tôi sẽ cố quên đi kỷ niệm mà tôi đã từng nâng niu để tiếp tục khoảng đời còn lại. ■

Lời hay, ý đẹp:

Ví phỏng đường đời bằng phẳng cả,
Anh hùng hào kiệt có hơn ai!

(Nguyễn Công Trứ)

Đường đi khó, không khó vì ngăn sông cách núi,
mà khó vì lòng người ngại núi, e sông.

(Nguyễn Bá Học)

“Từ lâu rồi, đàn ông con trai hể hơi lớn chút xíu là tự nhiên bị bệnh. Đây là bệnh đặc biệt của đàn ông, nhưng thường thời gian nặng nhất là lúc các chàng đang ở tuổi “cặp kê”.

Bạn đọc tự nhiên thắc mắc: bệnh gì vậy? Không biết tôi có bị không? Và cũng có thể bạn nghĩ là tôi đang xạo một việc gì đây cũng nên! Xin thưa không phải vậy đâu. Kể hèn này nói thật! Đó là bệnh mà tại hạ tạm dịch qua English là “some one hurt your heart”. Tất nhiên, chữ “some-one” chỉ các nàng thôi. Trên đời này ngoài “money” hành hạ các chàng về tay chân, chỉ còn các nàng hành hạ tim các chàng mà ại hạ này cũng là nạn nhân.

Cách đây mấy tháng, tại hạ chỉ là một kẻ tầm thường như bao chàng trai da vàng tóc đen nào. Hàng ngày ung dung trong quần short và áo thun ba lỗ đến trường. Đầu tóc chưa bao giờ biết đến cái lược là gì. Thậm chí sáng dậy quên tắm cũng chẳng sao. Đến trường thì cà phê, cà pháo, ngồi trước cửa lớp tán dóc với mấy đại ca hay chơi game... Cuộc đời đang êm đềm trôi thì bỗng nhiên ùng một cái, nàng xẹt qua dòng đời êm đềm của tại hạ.

Tại hạ thay đổi nhanh chóng từ trong ra ngoài. Quần tây áo sơ mi bỏ vào quần. Tóc tai ngay thẳng, râu ria được cạo sạch bong. Thay vì thời gian chơi game hay tán dóc, tại hạ lại lang thang trước cửa phòng lab để chờ đợi một nụ cười của nàng. Nhưng hỡi ơi! Hai tuần trôi qua có lẽ nàng còn chưa biết có đôi chân đã vì nàng mà làm mòn gạch. Thời gian trôi qua,

Thư Cấm Đọc

• Minh Hằng
(Bút Nhóm Sao Mai)

sau khi dùng đủ mấy trăm chiêu của các quân sư cộng với cái miệng dẻo như ... kẹo kéo của tại hạ mà hình như nàng cũng chưa lay động.

Cho tới bi chừ, tại hạ đang bị bệnh đau tim rất nặng. Mỗi lần làm gì, tại hạ cũng nhớ nhớ tới nàng. Tối ngủ mơ tới ba, bốn tiếng lặn... Không chịu nổi cảnh này, tại hạ quyết định nhảy lầu tự tử nhưng lại sợ gãy chân, nhảy cầu thì sợ uống nước vì tại hạ không biết bơi... Chỉ còn cách đập đầu vào... gối ngủ. Tai hại thay, tại hạ ngủ thì lại mơ... Giờ đây, có bạn nào thấy đượcdung nhan tại hạ thì chắc cũng phải cảm thương giùm...

Tâm sự ngổn ngang, tại hạ đành trút lên đọc giả *Non Sông*.

Nếu bạn nào có thuốc chữa bệnh thì chia xẻ cho tại hạ với... Tại hạ xin đa tạ...”

Nguyên văn trên là lá thư của ông anh tôi viết để gửi cho báo *Non Sông*. Trước giờ ổng vẫn tự hào vì ổng “handsome” nên các nàng phải theo. Bây giờ ổng mới thấy chân lý.

Tình cờ chứa được lá thư này của ông anh, mạn phép ổng, tôi gửi luôn tới *Non Sông*. Nhân tiện tôi đề nghị phái nữ tội mình cứ làm như chị nào trong thư của anh tôi đi! Nhưng đừng làm căng quá, đợi khi mấy ổng gần tự tử thì mình nhượng bộ chút xíu (nhân đạo mà). Như vậy cũng đủ cho mấy ổng sống hết nỗi rồi. Các bạn nữ phe ta có đồng ý không? ■

Khuôn Viên Tình Khúc

Nguyễn Quân
(Texas Tech University)

Sân trường từng buổi chiều, tôi lang thang kiếm dấu chân người. Vì tình
Sang mùa, trời trở lạnh, ai có ro dưới mái thư viện. Rồi từng
cờ, một buổi học, tôi quen em hiện trước thư viện. Hạt nắng
giờ, lòng trách lòng, em nơi đâu, áo trắng thiênthần? Một tối
ngả trên tóc ngủ say, tròn mắt huyền làm tim băng khuâng.
nào tuyết lấm hàng mi, làm mắt gầy vì mang đau thương.
Trong mắt nai, sâu chưa vấn vương vương sợi buồn;
Đôi mắt nai, người đã đến tô đen muện phiền;
trên nét môi, tình chưa đến mi em một lần. Em
trên cánh môi, tình đã đến gây bao tội tình. Em
qua đây, tóc bay bay trong gió chiều, hôn ngấn ngơ say. Em
ra đi, để nơi đây thu

Tác giả chân thành cảm ơn sự góp ý của anh Trịnh Trọng, anh Mai Ngọc và chị Kiều Hạnh. Nhạc phẩm này đã được anh Mai Ngọc trình bày lần đầu trong đêm lửa trại của trại hè Về Với Non Sông V.

Gm C7 F

qua đây, tóc bay bay trong gió chiều, hồn ngẩn ngơ say.

2. C7 F Gm

chết buồn, triệu lá khô bay. Em ra đi, để nơi đây thu

C7 F B \flat 3 3

chết buồn, triệu lá khô bay. Bao lần đợi chiều tàn, khuôn viên

F B \flat 3 3 3 3

mong tóc xưa trở lại. Rồi từng ngày lạnh lùng dài, anh miên

F B \flat 3 3 Gm 3

mơ áo trắng năm nào. Nhìn nắng vàng le lói đỉnh cây, để thấy

C7 F 3

lòng buồn lan châu thân. Nhìn nắng

B \flat 3 Gm 3 C7 F Fine

vàng le lói đỉnh cây, chợt nhớ người, buồn vang tâm tư.

Một Vầng Trăng



• Tân Xuyên

Đông giật mình, choàng tỉnh: ánh trăng trong vạt chiếu xuyên qua màn kính, trải thành một vệt sáng huyền diệu dưới chân. Đêm nay rằm, “Đêm nay rằm yến tiệc sáng trên trời!” Đông lẩm nhẩm đọc một câu thơ cũ; trăng đẹp quá, trăng treo lơ lửng trên một bầu trời tuyệt vời, trời thật đẹp sau những giờ gió mưa rầm rĩ!

Mở cửa phòng bước ra ngoài. Đông nghe như có một giòng điện lạnh lẽo chạy dọc xương sống: hình như có tiếng dương cầm phẳng phất trong các hành lang tối tăm vắng lạnh! Ai mà dạo đàn vào lúc nửa đêm vắng vẻ như thế này?! Đã hai giờ sáng có hơn! Hay là...ma? Nghĩ tới chữ “ma” nó vụt rùng mình. Đông rất ít khi “sợ ma”, nhưng mà trong đêm tối, với một vầng trăng liêu trai treo trên đầu cây

cổ thụ bên ngoài, với những hành lang hẹp, tối tăm, quanh quẽ như dẫn vào vô tận của tòa lâu đài này, với câu chuyện vừa đọc hồi chiều...tất cả cũng làm Đông...hơi ngán.

Là “director” của một cơ quan thiện nguyện, Đông được mời đếm tham dự khoá hội thảo về an ninh xã hội do chính quyền liên bang tổ chức. Trên dưới ba mươi người đến từ khắp nơi trong nước Mỹ được sắp xếp cho ở chung trong một tòa lâu đài cổ. Tòa nhà đã cũ kỹ, mà người ta lại càng làm cho nó có vẻ cũ kỹ hơn để sử dụng như một hotel! — loại hotel dành cho những kẻ có tiền, muốn chạy trốn cái phần hoa đô hội đôi ngày, đôi tuần. Người đến tạm trú mặc quần “jean”, áo thun, được một nhóm nhân viên mặc quần đen, áo đuôi

tôm đen, nơ cổ đen tuyền, rất lễ độ hầu hạ.

Tòa nhà xây năm 1738, chơi vơi trên một ngọn đồi, chung quanh nhà là rừng, rừng thật sự rừng với những đàn nai dạo quanh, cảnh đẹp như trong tranh vẽ. Mấy hôm qua học hành, hội thảo, nghiên cứu,... chẳng có ai có giờ nghỉ ngơi; cho đến hôm nay mới có một buổi “xả hơi”. Có chút thanh thoi, Đông đi dạo vòng quanh nhà, đi theo một lối mòn hẹp ra rừng, rồi đi lạc tới một đồi cỏ dại; những thân cỏ ống cao tới ngang thắt lưng, những đám cỏ mà nó chưa thấy bao giờ trên đất Mỹ, cỏ che một tấm bảng đá... Đông lò mò đọc, rồi hơi ngỡ ngàng khi nhận ra đó là một mộ bia, rồi ngỡ ngàng hơn khi nhận ra nó đang đứng trên một nghĩa trang cũ kỹ. Những tấm bảng bằng đá xanh ghi tên tuổi cùng công nghiệp người đã mất, những dấu tích của các thế hệ chủ nhân ông cái tòa lâu đài mà bọn Đông đang tạm trú ngoài kia!

Tánh hiếu kỳ nổi dậy, Đông lần mò trở về, tìm vào thư viện của tòa nhà. Trên chiếc bàn làm việc cũ kỹ của người chủ nguyên thủy, có một bài viết ngắn, nói về lai lịch ngôi nhà: năm 1738, một nhà quý tộc đi săn chồn, cỡi ngựa chạy lạc tới ngọn đồi này; trong ánh nắng chập choạng của ngày, ông gặp một thiếu nữ trong một ngôi nhà đơn sơ, ông xin một chén canh nóng, xin một mẩu bánh mì khô, để rồi sau đó chiếm luôn trái tim của cô chủ. Ông cưới cô, và xây cho cô, ngay chính trên cái nền nhà cũ, một

toà lâu đài đẹp. Đó là cái lâu đài mà bọn Đông đang ở. Sang thế hệ thứ hai, giòng họ chủ nhân ngôi nhà từ từ sa sút; sang thế hệ thứ ba, những cái chết bí mật của người trong giòng họ từ từ xảy ra. Khi có án mạng xảy ra trong nhà, là khi tiền của như bất tận của giòng họ chột từ từ khô hạn. Một người con của thế hệ thứ tư không còn giữ được nhà, phải bán đấu giá nhà, bán luôn cả rừng cây bao la chung quanh; cái giòng họ quyền quý trong thế hệ đầu tiên của những người Anh đến khai phá xứ sở này cũng tiêu tan.

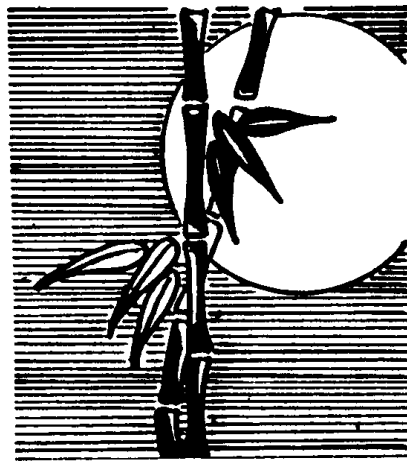
Ngôi nhà thay chủ nhiều lần, cuối cùng không ai dám ở, không ai bảo quản nổi nên người chủ cuối, là một hóa học gia, cho luôn cái hội của mình, “The American Chemical Society”, bảo quản.

Khi đọc tới hàng chữ “Hội Hóa Học Gia Mỹ”, Đông chột rùng mình. Hàng chữ gợi nhớ một câu chuyện cũ, câu chuyện về một ngôi nhà ma ở miền Đông nước Mỹ. Trong lớp văn chương ở San Diego State University, Đông đã nghe một cô giáo kể về ngôi nhà này; ngôi nhà có...ma! Cái toà lâu đài mênh mông tọa lạc trên một đỉnh đồi này khá nổi danh về...ma. Những người chủ không bao giờ ở được nên mới tặng không cho thiên hạ làm...hotel!

Vậy mà đêm nay, trong cái khung cảnh hoang vắng lạ lùng này, trăng hiện về như từ một huyền thoại... Đêm với cái cảm giác nôn nao kỳ lạ vì ánh trăng xao xác ngoài song, đêm thật

liều trai với tiếng đàn khi ẩn khi hiện... Đông tựa người vào cửa phòng, lắng nghe: nhạc như tiếng đệm nhẹ nhàng nhớ người đi, người đi ngoài sương gió xa; nhạc cuộn tròn như thương tiếc, nhạc lên cao như vó ngựa qua đồi trong ánh trăng ngà ngọc; nhạc — một giòng giao hưởng của Mozart!

Khi tiếng đàn chuyển sang réo rắc cung sầu, khóc một chuyện tình — bài Love Story — máu huyết kỳ của Đông chột nổi dậy. Nếu đây là tiếng đàn ma... Nếu có ma thật, thì chắc đây là một con ma...đây tình cảm, Đông cũng muốn gặp cho biết. Nó lẩn nhẹ bước chân theo hành lang đi xuống dưới nhà.



Phòng sinh hoạt của toà lâu đài rộng thênh thang, nhưng không khí trong phòng rất ấm: bây giờ là mùa hè, mùa hè ở Baltimore nóng và ẩm với những trận mưa rào làm xanh cây cỏ. Trong phòng: đèn sáng dịu dịu, khung cảnh trang trí rất xưa cũ, mà rất dễ thương. Ở trong một góc phòng, cây dương cầm vẫn đều đặn phát ra từng âm thanh

kỳ lạ; đằng sau cây đàn thấp thoáng một giòng tóc, tóc xỏa dài che ngang khuôn mặt trắng trẻo của một thiếu nữ trẻ đẹp. Đông cắn răng, bước mạnh tới,... rồi vụt phì cười: người ngồi đàn kia là Ngọc-Anh.

— Bộ hết chuyện chơi rồi sao mà ra đây đàn giờ này? Không biết nhà có...

Đông hỏi, rồi vụt im bật. Chắc chắn là Ngọc-Anh không biết những câu chuyện ma ở trong ngôi nhà cổ-lỗ-xỉ này.

— À, anh Đông! Anh cũng không ngủ được hả?

— Ngủ hết một giấc rồi đó... Trăng sáng quá nên anh dậy để... làm thơ...

— Bao giờ làm xong cho em xin nghe? Nhớ đề tặng Ngọc-Anh...

— OK, anh sẽ đề tặng Ngọc-Anh, người tình vừa mới quen...

— Xí!

Một tiếng “xí” khô khan. Đông cười hi hi.

— Không ngủ được hả?...

— Ngủ gì được, mấy giờ rồi? Hai giờ sáng? Tức là chỉ mới có mười một giờ ở California... Em vẫn ngủ theo giờ California...

— Mà thức theo giờ Baltimore hả?

Ngọc Anh cười hi hi. Quên hết mấy con ma trong chuyện kể, Đông rủ rê:

— Đi ra ngoài chơi đi, trời đẹp lắm.

— OK, đi.

Ngôi nhà nằm trên đỉnh đồi,

xa xa dưới chân đồi thấp thoáng một mặt nước, hình như lẫn khuất đằng sau mấy hàng cây kia là một hồ nhỏ; Đông kéo tay Ngọc-Anh:

— Đến cái hồ đó chơi... Ở chỗ đó... lý tưởng lắm.

— Lý tưởng?

— Lý tưởng cho những người yêu nhau...

— “Why?”

— Ngồi bên bờ hồ nói chuyện tình lắm, lại thuận tiện nữa...

Ngọc-Anh ngược mắt như dò hỏi, Đông tỉnh bơ:

— Thuận tiện cho những kẻ yêu nhau...hỏi nhau những câu quan trọng...

— Câu gì mà quan trọng dữ vậy?

— Thì chuyện tình nào rồi cũng tới câu hỏi đó: “Em có chịu làm vợ anh không?” Này nhé, người con trai hỏi, nếu người con gái nói “yes” thì cả hai dắt nhau về lo làm đám cưới...

— Còn nếu nói “no”?


— Thì đó, cái hồ. Nếu cô ấy nói “no” thì xô cô xuống hồ một cái “ùm” là xong...

Đông bật cười hô hố, trong khi Ngọc-Anh cắn nhằn:

— Mắc dịch anh, đầu óc lúc nào cũng nghĩ tới chuyện xô người ta xuống... hết xuống vực thẳm, bây giờ lại tới hồ nước...

Đêm đẹp tuyệt vời, trăng đẹp tuyệt vời, Ngọc-Anh... tuyệt vời. Nhìn gương mặt trắng trẻo, thanh lịch rạng ngời dưới trăng, Đông thấy lòng cũng dâng ít nhiều xao xuyến.

Đơn Côi



Bởi em tôi mãi ngậm ngùi
Bởi tình yêu lắm ngọt bùi đắng cay
Bởi tôi chưa tỉnh cơn say
Bởi đêm vô tận bởi ngày bao la
Bởi em duyên dáng kiêu sa
Bởi tôi thơ thẩn ta bà thế gian
Bởi nhìn theo dáng em ngoan
Tìm tôi em giữ chẳng hoàn lại tôi
Bởi đâu cuộc sống nổi trôi
Tôi đang đánh mất cuộc đời đó em
Bởi em cô bé lọ lem
Còn tôi hoàng tử mãi xem so gầy
Bởi em hoang phí tháng ngày
Nên tôi bạch diện dáng gầy thư sinh
Bởi em chẳng trả thư tình
Nên tôi mãi mãi một mình đơn côi

• Trần Đình Ngọc

Một làn gió ấm kéo qua, gió lướt thướt trên rừng cây. Gió mùa hạ Bắc Mỹ thật ấm, thật giống gió Sài-Gòn những khi trời mới dứt mưa... Đi trong bầu không khí thoải mái, ẩm ướt này Đông chợt bồi hồi nhớ Việt Nam, những mùa trăng thời thơ ấu ở Việt Nam. Bây giờ là tháng Chín dương lịch, đối với âm lịch thì đã là mùa Trung Thu rồi đó!

— Ê, “you”!

— “What?”

— Có nhớ bài hát Trung Thu, có biết bài hát Trung Thu

nào không?

Chẳng trả lời, Ngọc Anh cất giọng hát: “Anh trắng trắng ngà, có cây đa to, có thằng cuội già, ôm một mối mơ...”

Đông hòa tiếng hát theo: “Cuội ơi! Ta nói cho cuội nghe...”

Lời hát vang vang, tiếng cười vang vang, trong ánh trăng huyền diệu, chùng như Đông và Ngọc-Anh đang sống lại thời thơ ấu ở Việt Nam... Ở Việt Nam... những đêm trăng mùa thu bình yên... Xa Việt Nam vậy mà đã

gần hai mươi năm!

— Ngọc-Anh này...

— “What?”

— Có nhớ Việt Nam không?

— Ủ! nhớ...

— Mà Ngọc-Anh đâu có kỷ niệm gì nhiều ở Việt Nam? Khi rời đất nước, em giỏi lắm là năm sáu tuổi...

— Mười tuổi! Mười tuổi! Nhớ Sài Gòn chứ, nhớ lắm chứ! này nhé, khu chợ Nguyễn Tri Phương mà ba thường hay chở em đi ăn mì tối nè, khu vực đường Pasteur với những gánh quà rong thơm lừng nè, anh có ăn bánh bao Bà Cả Cần không?

— Bánh bao “Ông” Cả Cần chứ?

— “Ông” Cả Cần? Hay “Bà” Cả Cần? “Anyway”, những ngày gần Tết, Sài Gòn có cái không khí gây gây lạnh, buổi sáng trời lạnh mà mẹ mua cho một cái bánh bao Bà Cả Cần là “hết xẩy”...

Cô nuốt nước bọt, đôi má phúng phính như đôi má của một cô bé lên chín, lên tám đang thèm ăn. Nhìn gương mặt cô nàng dưới ánh trăng vắng vặc, Đông chột cười.

— Cười cái gì đó?

— Anh cũng đang thèm bánh bao... mặt em giống cái bánh bao Bà Cả Cần lắm, cho anh cắn một cái nghe...

Ngọc-Anh véo Đông một cái đau điếng.

Qua một khoảng rừng, đêm như chột mở rộng ra, chói lòa ánh sáng. Mặt hồ phản chiếu ánh trăng, trong vắt như một tấm

gương. Hai người ngồi xuống trên một bờ cỏ.

— Anh này...

Đông quay lại.

— Vậy là xong, mình không còn làm gì được nữa hả anh?

— Cái gì xong?

— Ty nạn, về năm mươi sáu ngàn người ty nạn ở Đông Nam Á...

— Ở! Ủ! Anh nghĩ vậy là xong! Cuộc vận động của mình không mang lại kết quả gì đâu... Họ sẽ bị bắt buộc phải trở về Việt Nam...

— Rồi họ làm sao sống anh?

— Anh không biết. Trong buổi nói chuyện ngày hôm kia với đại diện bộ Ngoại Giao, chắc em cũng nhận ra là chính phủ đã có quyết định từ trước. Họ tiếp mình chỉ vì họ lịch sự mà thôi...

— Ủ! Mà cũng vì họ “ngán” ông dân biểu cùng đi với mình.

— “It’s all politics”, Ngọc-Anh! Mình chỉ phí thời giờ vô ích. Thân phận của năm mươi sáu ngàn người trong các trại ty nạn Đông Nam Á đã được quyết định: họ sẽ phải trở về địa ngục!

— Anh à! Sao anh lại nói Việt Nam là địa ngục?

Ngọc-Anh nhẹ nhàng trách.

— Anh...ơ...

Cả hai chột lặng im. Không! Không! Việt Nam vẫn sống tuyệt vời trong tâm hồn Đông! Đông không hề có ý miệt thị nơi nó đã sinh ra và khôn lớn. Việt Nam vẫn là quê hương, quê hương với ngọn Mía, với hương Sầu Riêng, với cây Khế ngọt,...

Trong đó ta đã thở hương lúa chín, đã uống nước nước dừa thơm, trong đó...những mùa trăng như đêm nay trăng này mình chạy nhảy tung tăng với ánh đèn màu...

Những ngày còn nhỏ, Đông hay bị kích thích bởi ánh đèn cây xuyên qua lớp giấy kiếng của chiếc đèn Trung Thu. Anh sáng kỳ diệu của trăng còn mang theo hương thơm tuyệt vời của bánh mít. Bánh Trung Thu... Bao nhiêu năm rồi không ăn một miếng bánh Trung Thu đúng nghĩa là “Trung Thu”!

— Xin lỗi nghe?

— Ủ! Đừng bao giờ nói xấu về Việt Nam, anh!

— Ủ! Đất nước mình bao giờ cũng đẹp; chỉ có những người đang cầm quyền hôm nay làm cho nước mình nghèo, dân mình đói kém là không đẹp!... Trăng đẹp quá hở Ngọc-Anh? Ước gì mình có một cái lồng đèn... Anh thích loại lồng đèn dán giấy kính màu xanh dương... trong đêm trăng, ánh sáng từ cây đèn cây xuyên qua màn giấy xanh bao giờ cũng gợi lên trong anh những xao động kỳ lạ...

— Về Los Angeles kỳ này em sẽ làm cho anh một cái, đừng lo...

— “Promised?”

— “Promised!”

— Có cả bánh Trung Thu?

— Có cả bánh Trung Thu!

— “Free?”

— “No, you will have to pay.”

— Bao nhiêu?

— Hết cái “pay check”.

— OK, cho Ngọc-Anh giữ hết mấy cái “pay check”, mà “pay check” của những người ăn cơm nhà đi làm chuyện đời nhẹ lắm,... thôi, giữ hết cả cuộc đời còn lại này luôn đi...

— Nữa, lại “thả dê”! Đẹp...

Đông cười, quay nhìn ra xa xa. Xa xa trên đồi cỏ bình yên, gió lướt thướt qua mang theo những làn hơi nước ấm. Lâu thật là lâu rồi mới có dịp ra ngồi chơi ngoài trời, đón hương gió ấm, đón ánh trăng trong! Trăng vẫn nghiêng nghiêng treo trên đầu cây... Trong ánh trăng ngọt ngào như mật của đất trời tự do, Đông chợt thấy buồn khi tưởng tượng đến ánh trăng tẻ nhạt soi đầu “trại cấm” — các trại giam người tỵ nạn Việt Nam ở Đông Nam Á. Câu chuyện với những người dân biểu của California, cuộc vận động trong bộ Ngoại Giao,... tất cả đã là một thất bại. Một trang sử đã lật qua, vấn đề tỵ nạn Việt Nam đã thuộc về dĩ vãng! Bây giờ thế giới có những vùng biến động dữ dội hơn, bây giờ người tỵ nạn đến từ các nước khác mới là quan trọng hơn, bây giờ... trong cuộc tranh đấu dai dẳng để triệt tiêu lý tưởng “tỵ nạn” của người Quốc Gia... Người Cộng Sản đã thắng!

Trên đồi cỏ hoang vu, Đông thấy cô đơn, một nỗi cô đơn vắng vặc như vắng trăng kia... Trong tiếng gió lướt thướt qua rừng cao, hình như có tiếng người kêu... tiếng Việt Nam, người Việt Nam thét gào trên những chuyến tàu đi không bao giờ đến... Trên một

C

ơ

n

M

ê

*Người đã ra đi có trở về
Có nhìn trăng úa trái lê thê
Có còn tường tối câu hò hẹn
Có nhớ ngày xưa đã ước thề?*

*Vì sao người đã bỏ tôi đi
Có phải đời tôi chỉ biệt ly
Ân tình năm tháng người không nhớ
Thì chút tơ duyên có nghĩa chi!*

*Người chẳng cùng tôi trọn cuộc đời
Cuộc đời đen bạc quá đi thôi
Năm xưa người nói lời tha thiết
Tôi để thuyền lòng theo nước trôi!*

*Người biết hồn tôi đau tái tê?
Đêm đêm tôi tỉnh giữa cơn mê
Chúc người hạnh phúc và may mắn
Dù đã cùng tôi lỗi ước thề!*

• Trần Đình Ngọc

trận chiến đã tàn, nó thấy mình như mệt mỏi, mệt mỏi mãi với các ám ảnh cũ!

Ngọc-Anh vẫn ngồi yên. Cũng là “director” của một chương trình an sinh xã hội, cũng xông xáo đi bênh vực cho đồng bào trong các “trại cấm”, cô cảm thông được với những điều ưu tư đang đè nặng tâm hồn Đông. Tuy nhiên, đối với con người đó, còn có quá nhiều điều mà cô chưa hiểu được. Hai mươi năm ngang dọc trong đời, Đông có một dĩ vãng quá lớn để cho một người mới lớn như cô có thể

cảm thông hoàn toàn!

Gió bắt đầu thấy lạnh hơn, sương đã xuống nhiều hơn, ánh trăng từ từ mờ đi trong màn sương buổi sớm. Thả người nằm dài trên cỏ, vòng tay sau gáy, nhìn trời cao Đông thì thầm... “Cám ơn em, Ngọc-Anh. Lâu thật là lâu rồi anh mới có được một đêm trăng bình yên. Cám ơn em! Bao nhiêu năm rồi nổi trôi, anh không hề có được một mùa Trung Thu như ước muốn!”

— Thôi mình về, anh!

— Ủ! thì về... Mà em nhớ

nghe! Nhớ mua bánh Trung Thu, nhớ làm lồng đèn cho anh nghe.

Ngọc-Anh cười. Nhìn gương mặt trắng lấp lánh trong màn sương huyền ảo, Đông khẽ rùng mình, chợt nhớ chuyện “Ẩn-Lan”: Ngọc-Anh có thể là một hồn ma trên trang sách cũ, về chơi trên trần thế đôi giờ, rồi lại sẽ biến đi khi vầng dương đến...

— Ngọc-Anh...

— “What?”

— Ngày sắp lên, sao em còn chưa biến đi?

Ngọc-Anh cười hi hi:

— Em đã vướng mầu tục lụy nhiều rồi, không còn về trên kia được nữa!...

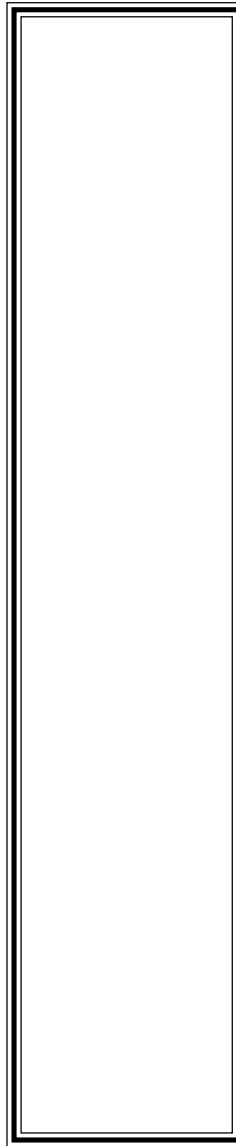
Cô chỉ tay lên vầng trăng, rồi chạy lên đồi. Đông hối hả đuổi theo: “Ngọc-Anh! Ngọc-Anh! Đừng để anh... Đừng để anh... xô em xuống hồ nghe...”

Ngọc-Anh vẫn vừa chạy vừa cười lớn. Tiếng cười tan trong màn sương, tan trên đồi xanh. Một đêm trăng đẹp đã qua...

Đông đuổi theo, đuổi theo. Hình như nó tạm quên được những nhọc nhằn trên đường đời, hình như nó tạm mất đi những ám ảnh về một vầng trăng trên các trại cấm, trăng trên những chuyến tàu tỵ nạn Việt Nam, hình như giữa mùa hè Baltimore gió thu Việt Nam vừa chớm...

Trên đồi xa, Ngọc-Anh cất tiếng hát: “Ánh trăng trắng ngà, có cây đa to, có thằng cuội già ôm một giấc mơ... Cuội ơi! Ta nói cho cuội nghe...”

Nắng Hạnh



Nguyễn Võ Sơn
(UCLA, Gió Đông)

Răng mà buồn rúa?
O nhỏ của anh
Chiều ni mưa đỏ
Làm môi o xanh.

Chiều về vắng anh
Một mình rét mướt
Nên mắt o ướt
Giọt nước trông thành.

Chiều ni xa anh
Trời mưa long loanh
O buồn o lạnh
Trên làn môi xanh.

Chiều mô nắng hạnh?
Chiều mô nắng vàng?
Anh về với nàng
Lòng vang hớn hở.

Chiều về bến lén
Chân bước rộn ràng
Tim rất rộn ràng
Tìm nàng năm trước

Ngày xưa mưa ướn
Nên mắt o buồn
Ngày xưa mưa lạnh
Nên môi o xanh

Chừ thì nắng hạnh
Trời không còn lạnh
Môi o hết xanh
Lòng o đã tạnh?

O là cơn gió
Nên đổi theo mùa
O là nắng mưa
Nên ưa nóng lạnh

Thôi thì bất hạnh
Anh lỡ đại khờ
Tìm chi o nó
Trời đã sang mùa?

Chiều về bến lén
Ta lại gặp ta
Chón cũ, người xa
Còn ta chiếc bóng.

Two Children



● Thạch Lam

Introduction:

“Hai Chị Em” (Two Children) was published in a collection of short stories *Nắng Trong Vườn* (Sunshine in the Garden), Hà Nội, 1938. The stories in this collection were serialized in magazines during period of 1937-38.

Thạch Lam's real name was Nguyễn Tường Lân. He was born on July 7, 1910, at Thái Hà Hamlet, Cẩm Giang Village, about 25 miles east of Hà Nội. After graduating from Albert Sarrault Lycee, he began working as a newspaperman for *Đông Hóa*, *Ngày Nay*, *Chủ Nhật* weeklies. He also taught at some private high schools. He died on June 28, 1942 in the village of Yên Dụ by Hồ Tây (The West

Lake), Hà Nội of tuberculosis. He was a member of *Tự Lực Văn Đoàn* (Self-Reliant Literary Group) which was founded in 1930 with the purpose of promoting progressive social and literary reform.

With a clear, simple style, the majority of Thạch Lam's stories deal with the poor people of the countryside whom he described with remarkable insight and sympathy.

The translation of *Hai Chị Em* (Two Children) into English is provided by Lê Thọ Giáo, formerly a faculty member of the University of Huế, Việt Nam.

From the watchtower at the tiny district headquarters, a beating drum sounded as if to herald the coming of evening. The western sky was ablaze, and full of rosy clouds like dying embers. The bamboo groves surrounding the village across the way darkened and stood out against the sky.

Evening had come. It was quiet and soothing. The croaking of frogs drifted from the field in the gentle breeze. In the darkening shop, mosquitoes began to buzz. Liên sat silently beside a row of black wooden tobacco boxes. Her eyes grew shadowy as the darkness increased, and sadness crept into her innocent mind. Liên could not yet understand why her heart was moved as the day was dying.

“Shall I light the lamp, sister?” An asked.

On hearing of her brother's query, Lien started up, answering, “In a while! Why don't you come outside and sit with me? There are a lot of mosquitoes inside!” An put the matchbox on the table, then followed his sister to a bamboo couch outside, which creaked under their weight.

“It's going to fall apart, sister!” An said.

“Yes, I will ask mother to buy a new one.”

The two children, brother and sister, sat silently on the couch and looked out into the street. Lamps in the neighboring houses had already been lit. There was a light in Uncle My's house; an American lantern went on in Mr. Cuu's; and in the Chinese shop, a bluish light streaked out. All these lights beamed out into the street, so that the sandy earth shone here and there, making the unevenness of the surface of the road stand out

more sharply as light and darkness shared alternate sides of pebbles.

The daily market usually held on the street had long closed. All the people were gone, and so was all the noise. Only the rubbish remained—grapefruit rinds, logan leaves, pieces of dried-out sugar can. A warm odor arose, the familiar smell of the day's heat and the dust, which Liên and her brother took for granted to be the peculiar perfume of their soil, of their very own native land. A few merchants, late in getting home, were gathering up their wares and loading them into bamboo baskets which, with the help of a pole and a pair of rattan slings, they would soon carry home on their shoulders. In the meantime, though, these stragglers tried to bring their belated conversations to a halt.

A few poor children who lived around the market place were now bending over the ground, searching for refuse. They quickly picked up every piece of bamboo, ratan, or whatever there was left behind by the merchants and their customers. Liên was moved at the sight, though she herself was too poor to spare them even a penny.

It was not until twilight darkened into night that Liên and her brother saw Mrs. Ty's youngest son walking out of a lane, holding an unlit water-pip in his hands and two wooden stools on his back. His mother followed closely after him, balancing a bamboo bench on her head, and lots of things in her hand—all she needed to set up her tea shop.

"Why are you so late in setting up your shop tonight?" Liên asked. Mrs. Ty dropped the bench in the ground and set out her tea bowls on it, before she uttered her an-

swer:

"It wouldn't make any difference, early or late, would it?" To earn her living, during the day, she fished for small crabs and shrimp, at night, she set up her tea shop under the badamia tree, beside the brick steps. But to whom could she sell anything? Perhaps a few rickshawmen or rice porters or, now and then, a few district guards or a handful of servants of the district officials—such were her usual customers. They would stop by, whenever they happened to, for a puff on the water-pipe or for a bowl of hot tea, while fetching players for their masters' card games. Even though her business did not yield much money, still Mrs. Ty would never miss setting up her tea shop every night, from dusk till very late.

As soon as she had arranged the bench and displayed her wares, she reached out for an American oil lamp; and under its light, she spread lime on pieces of betel, to be ready for the first customer who might stop by. Her son was busy making a fire, heating a pot of green tea. It was only then that she looked up and started a conversation with Liên.

"Why haven't you closed your shop?" she asked. Liên started at the question, whispering: "Oh, oh," urging her brother. "Go close the shop, or else mother will scold us, An!"

"Will mother come out tonight, sister?" An asked. "She's still busy husking her rice."

Liên's mother would make a daily visit as daylight waned, and had ordered her daughter to close up at the sound of the drum. And yet, Liên had forgotten all about it, fixing her thoughts on the quiet street in front of her. Then Liên

hastily walked into the dark shop, lit the lamp, and closed the black tobacco boxes as her brother was looking for the bolt to shut the door. The sundry shop they were looking after was indeed a small one, which their parents had set up as soon as the family moved from Hà Nội. It was a small stall, on lease from an old woman, partitioned off by a thin bamboo wall pasted over with newspapers. Liên's mother left it up to Liên's to take care of the shop, since she herself was busy polishing and selling rice. To safeguard the shop, Liên and An had to sleep there at night.

Liên counted the packs of tobacco and carefully put away the cakes of soap, silently calculating her sales. She hadn't sold much even though it had been a market day.

"Did you sell two cakes of soap to Mrs. Lục this afternoon?" Liên asked her brother.

An thought for a moment, then replied: "Yes, in fact. She bought two cakes, and Mrs. Chi half a cake on credit."

Liên reached for an abacus to add up her sales. But it was warm inside and full of mosquitoes, so that she seemed reluctant to begin; and finally, she put all the money away in a box, without counting it.

"I will do it tomorrow, combining two days' sales together." Liên said.

An was waiting just for that moment. Both children were eager to close the shop, so they could sit out in the open air and watch the activities in the town. Liên hurriedly locked the money box with a key attached to a silver chain fastened to her belt. She really liked the silver chain and the key, even felt proud of them, as they testi-

fied to her cleverness and maturity.

“What are you doing, little girl?”

Hearing this question followed by a laughter, Liên and her brother could already tell who was there, without having to turn around. It was old madam Thi, a slightly crazy woman who usually bought her rice liquor at Liên’s shop.

Thoroughly familiar with the woman’s habit, Liên silently poured a glass of liquor and handed it to her. She didn’t dare look into her face, and wishes that she would go quickly away. The old woman, holding up the tiny glass of alcohol, burst out laughing.

“Oh, you are good girl! You’ve really given me a full glass today!”

She tilted her head backwards to gulp down the contents, then started mumbling as she felt for money in her belt. She placed three pennies into Liên’s hands, patted her on the forehead, and then stumbled outside. Liên and her brother stood in awe, watching her silhouette gradually disappear into the darkness as her sharp laughter died out as she walked towards the village.

Night had fallen. It was truly a summer night, freshened with a gentle breeze and soft as velvet. Darkness shrouded all the streets and narrow paths. The surrounding houses were tightly shut—except for a few shops still open—their doors slightly shut so that straight lines of light streaked out of the cracks. Children group themselves on the verandahs. Their laughing voices tempted An to join in. However, he would not risk disobeying mother’s instructions to look after the shop. So in disappointment, he remained seated where he was on the couch with his

sister, as they both let their eyes follow the late comers who plodded home in the darkness.

In the inverted bowl of the sky overhead, thousands of sparkling stars competed, mixing their light with the duller light of fireflies hovering low and glow worms mingling among the leafy branches. An and Liên looked up at the sky in silence, searching for the Milky Way or the duck-shaped constellation that follows the one of God of Agriculture. The universe seemed boundless, mysterious, and strange; looking up wearied their gentle minds, so after a short while, they both looked down again to the earth, to a familiar, dimly lighted spot on the earth—Mrs. Ty’s tea shop bench.



Towards the district office, a small, glowing yellow light hovered in the darkness, now appearing, now disappearing.

“Here comes Uncle Siêu’s soup cart.” An informed his sister, pointing towards the light.

The creaking pole of his shoulder yoke became gradually more and more audible and the smell of smoke in the breeze reached the children where they were sitting as Uncle Siêu approached the shop

and finally set down his soup cad-die. He bent down to rekindle the fire, blowing into the tiny stove. His form cast an immense shadow reaching far out to the hedges bordering lane. An and Liên could smell the aroma of the delicious soup, yet, in this small village, what Uncle Siêu had to offer was something too expensive, too luxurious for them to afford. Liên recall the days when she was living in Hà Nội; there she had tasted all kinds of delicious things to eat and drink, since her family still well off at that time. More than that, she often had time to join her parents for a stroll along the banks of the Lake of the Restored Sword (Hồ Hoàn Kiếm), sipping tasty and colorful ice-cold soda drinks. Except for those

memories, everything else remained vague in her mind. All she could remember vividly was that Hà Nội was full of sparking light. What a bright place it was, Liên thought. Since the family moved back to their native village, set up this small shop, Liên and her brother would spend the night on the bamboo bed placed at the foot of a badamia tree on a street that was wrapped in darkness. Somehow Liên had become quite accustomed to the darkness already. She no longer

felt scared at night as she had before. Everything was in darkness: the path leading to river bank, the small road that ran home from market, the village gates, all were enveloped in the obscurity of night. There was only the one small lamp on Mrs. Ty’s bench, and the fire in Uncle Siêu’s soup cart. And these tiny lamps could light but the narrow patch of sandy oil; and inside of Liên’s shop, the lamp trimmed low sent but thin streaks of light through the bamboo wall. The dis-

trict town now seemed to collect around Mrs. Ty's shop. Nearby, there was also the family of a blind man, huddling on a small mat. In front of them, there was an aluminum pan. But the blind man had not begin to sing yet, as he did every night for money, for there were too few people there.

Mrs. Ty waved a dried banana branch to chase away a few flies hovering over her wares. Then she said, slowly: "It's got too late, but where are all my customers?" She meant the district guards, servants of district officials, who had been her faithful customers.

Uncle Siêu replied disinterestedly: "There is a card game going on at the teacher's house, so they don't have to go out to look for players."

Blind Uncle Sâm and his wife joined the conversation with a few sharp strokes on his oval-shaped guitar. Their son crawled on the ground, off the mat, playfully picked up trash that had been half-buried under a thin layer of sand along the roadside. All these people, gathered in the darkness, seemed to be waiting for something brighter to happen that might improve their poverty-stricken lives.

An and Liên became sleepy as their eyes grew heavier and heavier. Yet both brother and sister tried to stay awake, even for a little while longer, before they would finally move into the shop, ready to turn in. But their mother had frequently instructed them to wait until the train that ran along the street had arrived, on the chance that they might be able to sell something to the late travelers. But recently, just like many other nights, Liên no longer expected to have any late customers. Even if

A candid love song

I think of you
In midst of Gross Primary Productivity
I think of starless nights
and moonlit sky ...
While memorizing zoo plaktons, phytoplanktons,
and planktivores
Shuffled in my heart
is when we're holding hands in the dark
and how the sharks can survive at
the apotic zone.
Dancing in my mind
Is your quiet smile
with humus incorporation zone, litter, and
bedrock revolving around and round
If I can wish,
Star light star bright
If I may dream,
You'll be here tonight.
But tomorrow, when the sun shows
And I grasp hurriedly the pens, pencils,
and calculators to school
Please exit quietly
out of my memory
so I can have
my A's ... in biology.

● Rose Nguyen (Gió Đông, UCLA)

there were some, the most she could sell was merely a box of matches, or a pack or two of cigarettes. Tonight there was another reason, though, that kept Liên and An awake. They just wanted to watch the train come in, since it brought with it the town's last activities of the day.

An lay down, his head rested on his sister's legs. Just before falling asleep, he did not forget to remind her:

"You'll wake me up when the

train comes, won't you!"

"All right, just go to sleep."

Liên gently waved a fan and straightened out the soft hair on An's forehead. The child's head gradually grew heavy on Liên's thigh but she did not move, afraid that any abrupt movement would wake An up. Through the leafy branches of the trees, thousands of stars were still twinkling. A glow worm crawling on the under side of a leaf, gave forth a weak and bluish light. A fresh breeze silently

dropped a few petals on Liên's shoulders. Her mood had grown serene, and vague emotions invaded her heart.

The curfew drum struck a harsh, prolonged yet echoless note that sank immediately into the darkness. The street had become deserted. There were but two or three rickshawmen pausing for a smoke or a bowl of tea at Mrs. Ty's shop. A moment later, from the direction of the district headquarters, two or three persons emerged into view, moving through the night, holding lamps in their hands. They were workers at the Chinese shop, who went to the station to meet the lady owner, on her way home from the province. Uncle Siêu craned his neck towards the station, and inform his friends: "The track light is on."

Liên herself had also noticed the ghostly green light, low to the ground. Then came the train whistle from God-knows-how-far-away, along with a rustling of the wind in the dead of light. Liên woke her brother up: "Come on, An. The train is arriving."

An sprang up, rubbed his eyes to wake himself up. The two children, brother and sister, listened to the quickening pace and the creaking of approaching train wheels riding on the steel tracks. A cloud of white smoke glowed from afar, followed by a roar of the cars and the commotion of the travelers. In recent years, as business began to slack off, travelers also dropped off. There came a time when they met no one getting off at the station at night. Behind the station, some time ago, there used to be a few restaurants that stayed open till late into the night. Their lights kept burning till midnight. But now, they were

all closed and the area had again joined the darkness of the rest of the district.

The children did not have to wait long. The whistle resounded sharply and the train came grunting into town. Liên took hold of her brother's hand, and both of them stood up to watch the train passing by to the station. The cars were brightly lit, lighting up a wide moving area alongside the tracks. Liên could see that only the first-class coaches were crowded with people, their chrome-plated trim and glass windows reflected the glaring light. Then the train moved on by into the night, leaving behind bits of burning coals scattered on the tracks. The brother and sister, both kept on watching the tiny dot of greenlight on the caboose, which gradually faded into the night, finally disappearing behind the edge of the bamboo groves.

"The train isn't crowded tonight, sister," said An. Liên took hold of her brother's hand ignoring his observation. To be sure, the train was not as crowded as usual, probably less crowded and fashionable. Yet these people were on their way home from Hà Nội! Liên became silent, lost in thought. Her mind turn to Hà Nội, a far-off, yet brightly lit, and animated place. It seem as if the train had brought with it another world, a world completely different from the one illuminated by Mrs. Ty's lamp and the glow in Uncle Siêu's stove. The dark night continued to surround Liên's world, and the immense and silent rice fields of her village.

"Let's go to sleep, sister!"

Liên fondly patted her brother on the shoulder, then sat down on the couch. Her brother's body again weighed heavy on her dress, then

his head dropped on to her shoulder. The noise of the train continued to diminish, growing completely inaudible in the dark night. Stars were still sparkling in the sky. It was not until then that the district became completely quiet. Then there was nothing but the dark of the night, the sounds of the drum, and the barking of dogs. From the station, a shadow with a lantern was moving home. Mrs. Ty was preparing to put away her wares; Uncle Siêu had carries his soup off towards the village; and Uncle Sâm—the blind man—and his family, on their mat, had dozed off some time ago.

Liên turned aside and looked at her brother, who was sleeping soundly. His hands held fast to the sister's shirt, his head on her shoulder. Liên looked around at the dark night. A cool breeze flowed by, and she felt a little cold. All the glow worms had gone out. She bent over to pick up her brother and carried him into the shop. Her own eyes began to grow heavy. She carefully bolted the door and trimmed the wick on the oil lamp sitting on its black tobacco box. Then she lay down next to her brother, resting her head on her arms, and closed her eyes.

All that she had felt during the day, all her vague thoughts, had now at last filtered through her mind; the world around her had solidified into an opaque image in her heart. Liên knew she was living in a world where her mind could conceive of nothing beyond, nothing larger than the dim circle around Mrs. Ty's lamp. But she did not ponder long, her eyes closed and she passed into sleep that was as serene as the dark night itself throughout a remote district town. ■

My Garden

• Đinh Quốc Vũ (Houston, TX)

There were times I found me alone. I closed my eyes slowly. I saw me. I saw people. I saw a place, a place in the past, a place from where most of my memories of childhood came, a place I was never alone.

It was a big L-shaped garden surrounded by four houses. One was mine. Its ground was black and soft. I felt like I was massaged when I walked on bare feet on it. It was very cool, so cool that sometimes I wanted to roll my body around to collect every single atom of fresh air it got.

At a corner of the garden were two guavas trees. They were tall and old. I didn't know when they came into being. The important thing was they still gave me good fruits. they gave me trouble, too. My neighbors would hear my mother's maximum voice and see me run like Bugs Bunny trying not be caught when she found me on a brand of those trees chewing some sweet guavas. She was afraid of me falling down from the trees like those old guavas which sometimes replaced my damaged soccer ball for a short time. There were also two breadfruit trees. The nice softly smell from the ripe breadfruits made the garden become an attractive place to spend an afternoon lying on a hammock reading some books, then falling asleep after some wind blowing slightly went through.

The trees made up the soccer goals for I, my brother and our friends. Every time the ball went through the guavas goal, we hit the wooden house of a Chinese family. The aluminum vases hung all over the house to prevent thieves cried painfully like the drums sounded when some band played a heavy metal song. Otherwise, every time the ball went through the

breadfruits goal, it knocked the back of my house. This time people saw a lot of Bugs Bunny at the same time.

Two days a week, electric power was cut. Those nights we swept the leaves into a big pile and burnt them at the center of the garden. We sat around the fire listening to some ghost stories. Someone would scream and we all ran. But then we gather again and the stories continued.

I felt superior when I was in the garden. When we went play soccer in another garden, we always lost. Other kids joked at us. Once we invited them to our garden. We beat them. the garden never saw us win again. The kids didn't come back. □

A hot night in Bristol

On a late-night bus I smile
At an old lady next to me
who tightens her grip on her purse.
A black man examines the window
searching for his cool reflection.
Today is Thursday and the weatherman said
it's going to be a hot night
in Bristol.

It's been seven years since I took
my last breath in Vietnam
The laughing of my grandfather
lingers like a note found
in a suicide's bedroom.
I still see those eyes
of glowing fire and surprises.

The bus is taking its last turn
as the light on my watch
begins to flash.

• Võ Quốc Định (Gió Đông, UCLA)

Narcissus

• Hoàng Đạo

Vân sat quietly so the calmness could seep through his body. The half smoked cigarette on the china plate emitted its blue, delicate smoke which slowly ascended and surrounded the lamp's glass bulb.

In front of him, candle and incense smoke permeated and clouded up the beautifully decorated altar. The gold lettering on the pair of matching verses stood out against the black painted background. Through the pink chiffon screen, Vân glanced at the black copper incense burner, the crimson red throne, the antique candle holders, and two vases holding branches full of peach blossoms as red as young girls' lips.

Then his eyes fondly looked at a bowl holding the narcissus bulbs with their snow white roots and bright green leaves covering the tender bulbs. Vân had carefully peeled and pruned those narcissus bulbs himself for almost a month. Today is the day he finally was going to enjoy the result of his hard work. Those budding flowers seemed to wait for the hands of an intimate friend to come and open. Vân longed for the minutes the flowers blossom, hopefully at the moment when New Year's crackers began to crackle.

Vân loved the narcissus flowers deeply. Every year, at the end of January, he bought numerous narcissus bulbs and displayed them all over his bedroom. Then he devoted his time tending these bulbs. He peeled the large bulbs that had several sprouts. Each day he woke up early, pruned, and cleaned these bulbs despite the cold water which sometimes numbed his fingers.

On New Year's day, Vân counted each buds, and when all of them bloomed into beautiful flowers, he certainly was the happiest person.

Vân's friends often said he loved the narcissus flowers as much as he loved girls. He simply smiled every time he thought of this. He fondly glanced at the buds as if he wanted to tell them, "Please smile at me, my friends."

He felt in his heart an airy and sweet love. He softly blew a kiss on one of the buds in the porcelain bowl and felt an infinite affection for the delicate flowers and an admiration for the pleasant fragrance. The soon-to-bloom flowers, Vân thought, once a year came into his life, bringing a strange, eternal aroma, a lovable, essential beauty in life.

Vân quietly awaited for time to pass, second by second, and thought that the approaching moment, the instance

that would bring the world as well as the flowers a New Year. However, Vân still felt his whole soul and spirit as well as the objects around him, in the quietness of the night, were all waiting for that wonderful moment, when his narcissus flowers bloomed, and some magical things would happen and disappear in an instance.

Vân glanced at the flower bowl and suddenly felt tired. He sat back on a chair, and immediately a peaceful and easy feeling came to him.

Suddenly outside the dogs barked. Vân remembered that Dung, his friend, had asked him to be the first person to set foot in her house on New Year's day. He put on his trench coat and walked out of the house.

The cold wind made Vân shudder. He buttoned up his coat and walked along the empty streets to Dung's house. Passing through the unlocked gate, Vân did not see the two pots of yellow orchids that he usually stopped to enjoy. Feeling a little strange he took a closer look at the surrounding and said, "May be I made a mistake. This is not Dung's house."

But studying the cobblestone walk, Vân realized that he had been here several times before. Through the small-leaved rose bushes, he peered at the big white house which reflected the half moon, turning the normal surrounding into a surreal setting. Vân recalled his frequent rose pickings, the dives into the refreshing pool, to the creaking steps on the porch. Walking pass the brick verandah, he was about to knock on the door but it opened by itself. Somehow Vân was not surprised, he walked into the room, sat down on a chair, put down the cigarette case and pulled one out, lit it and started smoking as if he were used to do this for a long time. In the room, things are simply decorated in a blue shade. There was nobody, only a fresh scent faintly lingering in the air. Vân felt his mind floating like a trail of smoke. He tried to recall where he was but could not. He only vaguely remembered that he had seen this room once. Vân looked at a painting on the wall depicting a beautiful girl who was playing a flute; there were two fawns next to her. The more he looked at the painting the more it reminded him that he had seen it before. He could not understand why. He turned around and suddenly recognized his own bowl of narcissus buds next to the painting. Just by glancing at the bowl, Vân knew on the porcelain there was a painting of a girl standing next to her lover. The scene came out of a clas-

sical love story. He also knew all the narcissus flowers would bloom when the clock struck midnight. It was like he was in a dream, his mind seemed to wander into a different world, a world he had lived in the past but could not recall anymore. Suddenly from the quietness of the night a clock struck twelve times. The curtain gradually rolled up. Vân tried to calm his mind, telling himself that this could not happen. When the chiming stopped, Vân startled. The curtain was up, and ... from the door, Vân was overwhelmed, he stood up, bewildered,... stared at a beautiful girl who was smiling at him. Vân felt he had walked into a fairyland. But the girl's oval face, her bright red lips were very familiar to Vân. Especially her clear, assured eyes indicated that she had known him for a long time. Vân hesitated, wanting to greet the girl but thinking he was in a dream when the girl stepped into the room. She wore a light green dress, the color of young rice plants, showing her alabaster white arms. Wrapped around her neck was a yellow scarf with its two ends hanging down from her shoulders. She smiled, "Why did you come so late? We've been waiting for some time."

The sentence ended, yet Vân still heard echoing in his heart a musical melody. He was still amazed when the girl continued, "Please sit down and have a drink."

At that time the door opened. A maid in a green dress stepped in and handed the girl a tea tray. She took a cup and slowly raised it with both hands toward Vân. Vân held the cup and noticed a pleasant aroma. He took a sip and felt quite comfortable.

A while later, the girl said, "There are 12 of us, but some were not quite ready when you came in. If you don't mind, we would all like to greet you now."

She had not yet finished her sentence when the screen rolled up, a sweet scent filled the room. Vân saw 11 girls wearing green dresses with striking yellow scarfs around their necks. He was thrilled by the beautiful sight. He stayed and talked for a long time, although he could not recall what they had conversed but he knew it was a nice and exciting discourse. Suddenly one of the girls said, "It's already late!"

Then each of the girls cut out a piece of her yellow scarf, gave it to Vân and bade farewell. Vân said good-bye but he certainly felt an attachment to the beauties.

A cold wind passed by. Within a blink of an eye, all the girls disappeared. Vân realized that he was still at home, leaning against a window. Only the sweet fragrance remained in the air. He looked at the narcissus bowl; the picture of the Chinese girl on the porcelain stood out in the night. Inside the bowl amid the green leaves appeared some white flowers. As he got closer he found exactly 12 full bloom flowers with their fresh yellow stamens and a small bud still in its green sheath. □

Translated and edited by Phạm Hoàng Liên (UCLA) from the short story "Thủy Tiên" in the collection *Tiếng Đàn*.

In Memoriam R. T. U.

A maple leaf descends
Gently on a breeze
Landing between your rake and my feet.
You say that you follow
The teaching of Chang Tzu:
You are indifferent to death.
I watch how diligent you are
As you reach for the fallen leaf
Without noticing my staring
Throughout its descent.
You tie the neck of the trash bag
Tossing the bundle to my right side:
It is a monument to Tao.
I don't understand the peace that you say
You feel as you trim the bush
With your worn-out clippers.
I can only see the bundle of leaves
Contained in a black bag
That mocks my disbelief in Tao.
I cannot be indifferent to death
When I am already indifferent of life
I look up at the cloud slowly crawling
Across the skyway in the blue immensity
And stare at the ground which holds up my feet:
It is difficult to admire the beauty of a maple leaf
When we fall endlessly to the ground
Not knowing that the ground rises
To cradle our fall.

Vũ Ngọc Lâm (UCI)

Around The Corner

Dhan Vĩ (Harvey Mudd College)

The red faced, stocky guy from next door, hand holding a Budweiser can, asked “What are you doing?”

“Proofreading. Come over, pull up a chair,” I was sitting in front of our warehouse looking out to the small parking lot shared by eight or nine shops in the same business building.

“Go over there to do what, heh heh heh?”

“Well, just come over, sit around.”

The dark man walked over, opened up a metal folding chair, and sat down next to me. He didn’t say much.

“Do you know anyone over there?” asked I.

“Yeah, anh Xuân. We used to station at the same Marines base, Can Cứ Sóng Thần.”

I couldn’t tell through his sunglasses what his eyes were like when he said those words, whether he was telling the truth or the lie. However, his disposition said he could be a soldier once in the past.

“What’s your name?”

“Giang.”

I was intrigued with Giang. He was in the high thirties, seemed to have weathered some rough times, laughing most of the time to soothe the pain of living in a foreign land. He was a Marine Sergeant before 1975, fled Việt Nam in 1986, currently working as a dockworker. He read poetry and books from time to time, but I wasn’t sure whether he enjoyed them or not. He just didn’t seem like the literary type. He showed up here almost everyday before noon in his beat up Tercel, hung around with a beer can or two, then went to work at around 2:30 in the afternoon.

“So, is there anything new?”

“Nothing new, just sit around, drink beer, then go to work.”

A teenage girl, cute looking, pulled into a parking space in a shiny white Honda Prelude. I trailed my eyes after her, “A rich little girl.”

“She’s the daughter of the shop owner,” Giang provided an insight. “There’s another one.”

“Yes, I’ve noticed. She also has a white car, a Toyota Celica.”

“Yes, she’s the daughter of the other owner.”

Next to our warehouse were two “sewing” shops always busy with Vietnamese and Mexican workers. Their main products were clothes, mostly women’s clothes. They would go to the clothing districts of Los Angeles to pick up orders and materials, come back here to sew dresses and blouses, and deliver them to the garments’ outlets. The two shops seemed to do pretty well.

“A neighbor’s daughter,” the words slipped out of my mouth. I thought the idea was romantic. If some kind of relationships were developed between those girls and the guys from our warehouse, it would have been made in Heaven. I would say that fate had brought our warehouse and the shops together in this building.

What about Giang? Did he have a girlfriend or a wife? I wondered whether he had a family? Looking at him and knowing that much about him, I didn’t think he would have a girlfriend, let alone a wife.

I was in my twenties, graduated from college, got a job, and was comfortably living in Southern California without much difficulty with the language or the land. I thought if I wanted a girlfriend, I could probably get one. But him, what kind of girls would consider him. His chance was bleak, and I could even say that most likely he would live alone the rest of his days. He was a human Just like myself with feelings and wants. I felt a note of sympathy for Giang.

God had dealt him a bad hand.

“What do you do during the weekends?” asked I.

“Drink coffee, hang around here. Life’s boring. I don’t know when it would end, don’t know when I would die,” he surprised me with that statement about death and all.

“Oh that, you don’t have to worry about that. It’ll come for sure, sooner or later,” I philosophized as if death didn’t bother me.

He opened up a book and began reading. I continued with my proofreading.

Our get-together occurred more often with small talks about current events around our building, our little corner of the world.

The other guys had noticed my getting close to him. Ngọc even joked that Giang was my life buddy. In reality, Giang and I hardly talked about anything serious or deep, just tip-of-the-tongue talks. But our feeling grew not from conversations, instead from something invisible, from the silence between talks. Giang sometime offered me a beer first thing in the morning. He would go to the trunk of his Tercel and pull out a can from a Budweiser twelve-pack.

“Beer in the morning? No thanks, anh Giang.”

“Okay, heh heh heh,” anh Giang had an unforgettable laugh.

It was strange that somehow I was glad seeing anh Giang cheerful with a new set of friends. If he couldn’t have a girlfriend, having friends was probably good enough. At least, it was the next best offer from the guy upstairs.

“Do you know anh Hà? He was also a soldier before 1975. Is he your friend?” queried I.

“Him, yeah, heh heh heh,” he laughed, his red face lowered. “I know him.”

That was good. He got somebody who had gone through the same experience as he had, someone who could share stories from the past, someone who could easily sympathize with him because their situations were alike.

Anh Hà came into our lives later, but a little more artistically. He knew how to play the guitar, sing, and talk like a know-all person. He would come by on his bicycle, guitar on his back, dressed like a

boy scout, sit down to play rock-and-roll for us, both in English and Vietnamese. It was easy for him to win our friendships. But sometime, I wasn’t sure whether he was sane or insane.

“Do you know what this is?” anh Hà lined up a tube, a plastic tube.

It had holes in it, looking like a flute, a toy flute.

“It looked so funny. How can a flute be made out of plastic?”

“You don’t know anything. This is the best flute in the world. Yeah, I made it with my own hands. That’s why it’s the best. Yeah. You students don’t know anything.”

He had had a can or two already.

“Play it for us,” I suggested to anh Hà.

“Okay, but you have to cite a poem,” he demanded.

“But I don’t know how to cite.”

“Then why do you ask me to play the flute?”

“So?”

“If I play, you have to cite. You can’t play a flute without citing poetry.”

I was dumbfounded, “Just a little bit for us.”

“Alright, listen.”

He could actually play that plastic flute. Not bad for the first few tunes.

“Okay, that’s enough. When you cite, I’ll play more.”

“Come out here, I’ll show you something,” he walked outside. It was almost ten o’clock at night.

It was cold and windy. The parking lot was wet from the afternoon rain with water puddles here and there.

“What?”

Anh Hà moved the flute over his head, dropped down in a martial arts stance with his left leg stretched forward, right knee bent.

“This is called Dragon Flute,” announced he.

I was amazed. He also knew some kung fu.

He moved left and right, back and forth with the same stance.

This is a great stance. You can use it against anyone. If your opponent is taller than you, lower yourself. If he is smaller than you, stand up.”

“Why is that? Why do you have to stand up when the opponent is smaller than you and lower when he is taller than yourself?” I was confused.

“You don’t know? How could you be so stupid? Look!”

“You stand up when he is smaller, and lower when he is bigger,” he continued to move up and down with that one stance.

“But why?”

“So stupid! How could a student be so dumb? Why do you keep asking?”

I kept my mouth shut, grinning, thinking to myself that he surely had more than one or two beers.

He called himself a “coureur,” French for a bicyclist. I didn’t know any better. A dark and wiry man, he seemed to have his share of unhappiness and pain. He didn’t seem to have a family either. He biked from Pomona to Westminster each day to work on car bodies. He said he had more than 5,000 miles under his legs. Next year he would enter the Across America bicycle race and bring back the first place trophy. We found out that he was a Ranger Sergeant before 1975, working as an interpreter. Now he thought of himself as a psychologist, studying under the psychologist master Trần Bình Long. He didn’t have any license, but he said there was no need for a license to practice in this field. He had cured many people, including famous ones. He was currently looking for students to pass on his arts.

“Heh, do you know anh Giang?” I asked anh Hà after the martial arts lesson.

“Yeah, but we fight all the time.”

Fighting all the time? What did he mean? I thought they were in the same boat. They were supposed to be buddies.

They didn’t get along, anh Giang and anh Hà. One day after some beers and over some petty things such as the use of words in poetry, they had a fight. The break out was probably due to some other thing that had been taken in over time by both of them.

“Why don’t you guys try to love each other?” people asked.

“I’ve tried, but he’s so stubborn,” anh Hà explained his position.

“One day in the coffee shop,” continued anh Hà, “he stood up and cursed me in broad daylight, in front of everyone. How could I take that? Everything has its limit. I’m an artist, and he’s a nobody. He did that so that everyone would think he’s my friend, at my level.”

The story was obviously one-sided. We couldn’t say anything because anh Giang had stopped coming after anh Hà showed up at our place. Probably he felt out of place and not up to par because anh Hà was much more talented than he. Anh Giang couldn’t play the guitar, the flute, or even sing.

“He’s jealous because I am so talented. They’ve just got a secretary over there, and she fell in love with me. Do you understand? Do you know what I’m talking about? Fell in love,” anh Hà continued to clarify, waving his flute in the air.

I knew the secretary he was talking about. I would love to go out with her also.

“Why don’t you show him your love? You’re much luckier than he. Why don’t you show the students you love each other? You can sit down and talk with each other.”

“Okay, I’ll try because you guys say so,” anh Hà promised.

I met anh Giang from time to time, asking how he was.

“Alright, nothing new.”

“How are things with anh Hà?”

“There’s nothing, heh heh heh.”

Although he acted as if there were nothing to worry about, I could sense he felt left out.

“Anh Giang, could you go over there to help the guys paint our festival gate?”

“Where?”

“Behind this wall.”

He came back a minute later, “They’re done already, heh heh heh.”

I knew that but had to ask him anyway to show him that we needed his help, that he was not left out. However, I also knew he wanted to help because he liked us.

We finished the chicken curry an hour ago. It had, stopped raining. I was about to read an

article on Vietnamese last names Nhật had given to me a while back. Suddenly the warehouse door was lifted up. Cold air blew in, chilling the room.

Anh Hà, with his usual red beret, stepped in, “So tired, so tired, the car stalled.”

Anh Giang with his baseball cap was right behind anh Hà with a sports bag on his shoulder, laughing, “The car stalled, heh heh heh. Can one of you guys give us a jump? That’s all I need, Just a jump, then the car would start right away.”

The car is in front of Bolsa Mini Mall. We couldn’t push anymore,” anh Hà pitched in. “We had to stop there to get some tea.”

I was not surprise to see them together because the other night, I had seen them driving back here in the Tercel with anh Hà’s bike in the trunk. They had been together almost two or three weeks now. The unbelievable thing was that they could be so close after such a short time.

I stood up, grabbed my coat, and walked out with anh Giang.

“Where did you guys go?” asked I.

“Drinking.”

“Is it Sugar’s?”

Anh Giang lowered his head, a broad smile on his face, “Heh heh heh, yeah.”

“How was it?”

“I told him to go, but he kept silting there, staring, heh heh heh.”

“Hà ha ha,” I laughed with anh Giang. They were very human, like anyone else.

“There do you see it, on this side of Bolsa?” anh Giang pointed at a small car next to curb about three hundred yards in front.

I pulled up next to the yellow Tercel.

“We could only push it to here. Hà was so funny. He was bellowing ‘We’re gonna die. We’re gonna die. We’re gonna get hit.’ while pushing the car. We were so tired after getting it to here, so we went across the street to drink tea.”

I had to push the Tercel with my bus three times to get it started and out of the gutter filled with rain water.

Back on the wet parking lot, we had to jump the car two more times because during the push, the

Tercel carburetor got messed up. He raised the idle a little to keep the car from stalling.

“Let me see, I don’t know if Hà’d done anything to the car,” anh Giang questioned. He looked around the engine compartment for a while, then got back inside to restart the car.

“Where is Hà?” anh Giang asked, picking up an orange plastic flute from the dashboard. “I still have his thing.”

“I think he’s inside,” I answered. “Why don’t you go in and see if he’s in?”

“Can you go in to look for me?”

I felt a twinge of sadness. Anh Giang didn’t feel comfortable going in our warehouse himself But he went in after me looking for anh Hà. Anh Hà was not there.

“I was supposed to stay overnight with him tonight. I returned the room this afternoon already. May be he’s over there.”

“Where?”

“Next to 99 Market.”

“Where can you sleep over there?”

“They’re building some new offices. The doors are open so we go in to sleep. Nobody minds. I’ve got my blanket already. He said I couldn’t use their blankets. They would beat me up.”

“How many people sleep over there?”

“I don’t know. I’ve never slept in the streets before. I could go back to my place tonight, but because I want to honor my promise, I couldn’t do that.”

“So where are you going to sleep tomorrow?”

He didn’t need to. Tomorrow he would be going back to the east coast. A father, his sponsor, had got him a job back there.

“I had quit already. They said I was going back to Việt Nam. I said no and had to show them my address back east as proof.”

A Catholic priest had taken care of the paperwork trying to get anh Giang’s two kids over from Việt Nam. I was stunned. Anh Giang had kids. How could it be while I thought he couldn’t even get a girlfriend. Obviously I didn’t know how to judge a person from his look.

“A boy and a girl. When I left, one was one

year old, and the other was still inside her mother. Now, their mother had remarried and had another kid already. My kids kept writing me letters saying they don't know who their father is."

He told his story, not following any order at all.

"At first, my family hid it from me. But after my friends went back to Việt Nam, they came back to the State and told me so. She's got another son about four or five years old. It's God's wish. What can I do? Life ... heh heh heh."

"So what are you going to do?"

"The father had a job guaranteed for me. And my kids will attend Catholic school back east. Everything will be paid for, room and board."

"You're going to drive the car back tomorrow?"

"I'm gonna give the car to my nephew. The father told me to get there by bus. My nephew is poor. He's hung around with a girl, now they're married. I couldn't believe it.... Life is ... heh heh heh."

"They only have one car, and his wife has no permanent job. What can he do, after getting home, he has to go and pick her up? She has been working odd jobs now and then. About 40, 50 bucks a week."

"Hà is probably waiting for me over there. I've got to go now."

"If you can't find him and need a place for tonight, come back and sleep here. Just knock on the door or tell Dung."

"Alright, if I can't find Hà, I'll be back."

Anh Giang got in the car and backed out of the parking lot.

I went inside to tell Dũng about anh Giang's needing a place tonight. It was three nights before New Year.

I backed the Volkswagen bus into the space next to the yellow Toyota Tercel. Anh Hà and anh Giang were sitting in the Tercel, carrying on a parting conversation probably for an hour or two already. It was a farewell get-together. Today, two days before New Year, anh Giang would go to the Greyhound station to buy a one-way bus ticket to Huntington, West Virginia.

"Tâm, come here!" anh Hà motioned at me.

I pointed at my watch, "I have an appointment

with Thu at 12 o'clock. I need to talk to her. Can we talk later?"

"Tâm à, do you want to paint your bus?" anh Hà asked me as I opened the door, his face glowing.

"Huh? What did you say?"

"Do you want to paint your bus?" anh Hà repeated. "Your bus would look real good with a new paint coat."

I grinned at anh Hà, searching for something diplomatic to say because I neither wish to paint my bus nor want to hurt his feeling.

"Why don't you save up some money? I'll do it for you."

"He doesn't have any money to save up," anh Giang interrupted.

"He's a teacher. How could he not have any money? A real teacher," anh Hà turned over to anh Giang, who had his blue cap and sunglasses on looking a little tired, sitting behind the wheel, laughing.

Anh Hà opened the Tercel door and stepped out.

"Listen to me. Your bus would look real good. You can take your girlfriend out. She would like it. You only need \$100. I'll do it for you. Do you understand? Only \$100."

I grinned at anh Hà, "I don't think I want to paint it. It has dents and scratches everywhere. I just use it to 8; place, here and there. Besides it's safer if it looks like this. If it looked nice and pretty, people might steal it. Then I have to worry about it all the time. Furthermore, I don't have any girlfriend to take out."

Anh Hà's face stopped glowing.

"Thanks anyway, anh Hà."

"Can I borrow your screwdriver, heh heh heh?" asked anh Giang. "The idle is now too high." The broad smile seemed to be a part of his face all the time.

"It's too high," I laughed, padding anh Hà on the shoulder, staring inside the Tercel's engine compartment.

"Yeah, last night it was low, but this morning it's real high, heh heh heh," anh Giang confirmed.

I came back after talking to Thu about the festi-

val insurance. We didn't have the checks with us; thus we couldn't meet with the agent. It would have to be this weekend when the Committee Treasurer could come by the office and sign a check.

"I put the screwdriver back in the back of your bus and closed the door already," anh Hà said.

"You'd better check to make sure it's back," anh Giang stressed.

"That's alright," I waved.

"Yeah, you'd better listen to him. Open up your bus and check to make sure the screwdriver is there."

"So Tâm, do you want your bus painted?" anh Hà asked again.

I shook my head, "No, thanks."

"Your bus has too many dents. You'd have to redo the body before it could be repainted. Do you know I was a master of that kind of cars in the last decade anh Hà pointed at my bus. "I was the first to redesign the car to be the best in the world. I didn't want to submit my patent to the government because it would invert the whole economy. They would kill me."

I grinned at anh Hà.

"I redesigned it such that if we went back to Việt Nam, driving by a pass and falling off the edge, we could pop out two wings on the side of the bus

and fly away like an airplane. How do you like that?" anh Hà stuck out his arms and moved from side to side as if he were a Volkswagen bus flying down the side of a mountain.

"Give me a break. That's enough," I said jokingly, stopping his train of thoughts.

He smirked at me.

"I'll be back. I have to go and say good-bye to Giang," anh Hà got back inside the Tercel.

"Good luck anh Giang. Hope to see you again," I bid farewell.

"Heh heh heh, okay."

It was the best New Year anh Giang had for the past seven years. He had found an old friend, and now he had something to look forward to. He would not be lonesome anymore. Next year he would have his hands busy with two kids calling him "ba".

For anh Hà, well, I didn't know whether or not he would keep up the renewed friendship by writing letters to anh Giang. Actually they both didn't look like the letterwriting type. How funny it was the way friendship came and went. But anh Hà wouldn't be by himself either, he would probably stay here, continue to bike to Westminster from Pomona, getting ready for the Across America bike race, and play rock-and-roll for us while we prepared for the festival. □

Hello ... Help!

Non Sông is a bilingual magazine published by The Union of Vietnamese Student Associations of Southern California. It is published once a month from March through December, and a Spring Edition is published for January and February. In order to preserve and promote Vietnamese culture, it is mailed to the Vietnamese Student Associations at American and Canadian college and universalize free of charge. In addition, it serves as a forum through which Vietnamese students and alumni can share feelings and thoughts with their peers. If your VSA has not received Non Sông, please send us your association mailing address; and the name, address and phone number of the External Vice

President. To defer mailing cost, there's an annual charge (\$18 - US, \$30 - overseas) to send Non Sông directly to other readers' residential or business addresses.

Readers' input is vital to Non Sông's success. It needs your feedback. What subjects or issues would you like to see covered in Non Sông? Please send us your suggestions, recommendations, or literary submissions on anything you deem appropriate. We are open to all ideas.

Non Sông currently needs voluntary staff writers, translators, proofreaders, and artists. If you're interested, we would like to get in touch with you. Please contact us at the following address:

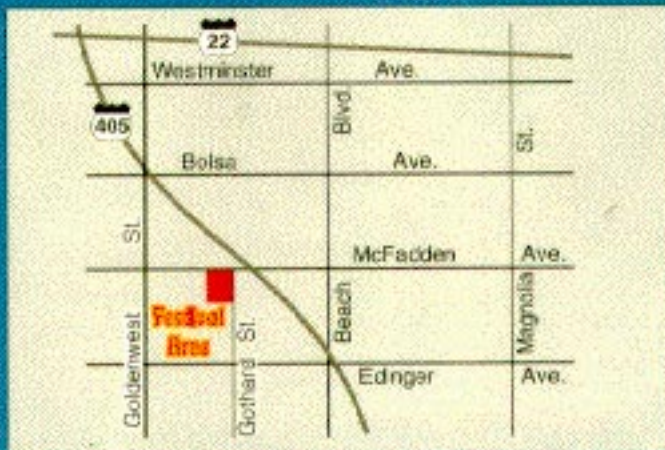
Non Sông
12771 Western Ave., #H
Garden Grove, CA 92641
E-mail: NonSong@aol.com

NON SONG Magazine
The Union of VSAs of Southern California
12771 Western Ave., Suite H
Garden Grove, CA 92641 ☆ USA

Non-Profit
US Postage
PAID
Westminster, CA
Permit # 10309



Golden West College!



Date & Time:

Saturday, January 28, 1995 • 10:00AM – 10:00PM

Sunday, January 29, 1995 • 10:00AM – 8:00PM

Location:

Golden West College

Huntington Beach, California